

BÁO CÁO VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN



Tháng 7 năm 2022



Mục Lục

Tóm tắt	tr.3
Tổng quan TTCK tháng 6.....	tr.4
Kinh tế Vĩ mô tháng 6	tr.17
Triển vọng TTCK tháng 7.....	tr.26
Lịch sự kiện tháng 7	tr.31
Theo dõi danh mục khuyến nghị tháng 6.....	tr.32
Danh sách mã khuyến nghị tháng 7.....	tr.34
Tuyên bố miễn trừ.....	tr.37



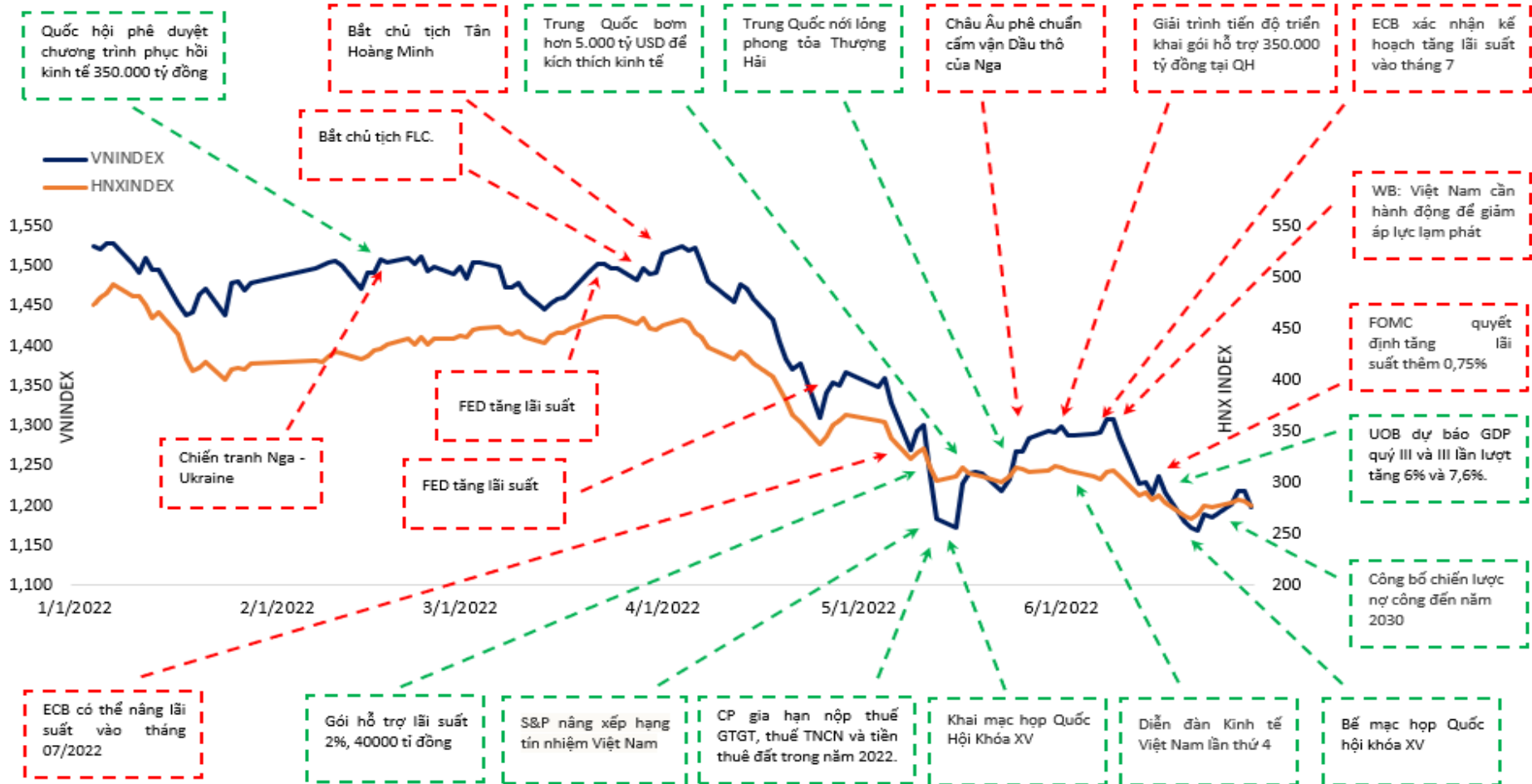
TÓM TẮT

- ❑ VN-INDEX giảm tháng thứ 3 liên tiếp và có quý giảm điểm mạnh chỉ xếp sau các năm 2001, 2008 và 2020. Tính từ đầu năm chỉ số giảm 20,07% và là một trong những thị trường diễn biến kém tích cực nhất tại Châu Á.
- ❑ Thanh khoản thị trường tăng nhẹ trong tháng 6, đạt 17.777 tỷ đồng/phiên, nhưng vẫn giảm 40,11% so với cùng kỳ năm trước trong đó giảm nhẹ tại HOSE, tăng tại HNX và tăng mạnh 59,68% ở Upcom do giao dịch tại mã BSR. Dòng tiền có xu hướng chuyển sang các nhóm ngành phòng thủ như Điện Nước và Xăng dầu, khí đốt để tận dụng xu hướng tăng của giá thế giới. Các mã tích cực nhất trong tháng là PNJ, FRT, VGC, DGC trong khi VHM, VIC, HPG tác động tiêu cực nhất tới chỉ số.
- ❑ Khối nhà đầu tư nước ngoài có tháng mua ròng thứ 3 liên tiếp trong tháng 6 với tổng giá trị 3.350,7 tỷ đồng trên cả 3 sàn, trong khi đó nhà đầu tư nội đặc biệt là cá nhân trong nước bán ròng. Trong tháng 6, Việt Nam là thị trường duy nhất thuộc khu vực Đông Nam Á có dòng vốn ETFs hút ròng 147 triệu USD.
- ❑ Các chỉ số kinh tế vĩ mô trong tháng 6 cho thấy sự tích cực ở nhiều mặt cụ thể như sản xuất công nghiệp chế tạo, bán lẻ, dịch vụ, xuất nhập khẩu. Tăng trưởng GDP quý 2 đạt 7,72%, mức cao nhất trong 10 năm, và đạt 6,42% trong 6 tháng đầu năm 2022. GDP Q3.2022 dự báo có thể tăng trưởng hai con số nhờ nền so sánh cùng kỳ thấp và nếu không có diễn biến bất thường thì tăng trưởng GDP năm 2022 có thể hoàn thành mục tiêu 6,5%.
- ❑ Tốc độ chi đầu tư phát triển có cải thiện trong Quý 2, tuy nhiên vẫn ở mức thấp so với dự toán (526 nghìn tỷ đồng) và kỳ vọng của nền kinh tế. Trong khi đó rủi ro lạm phát gia tăng khi CPI tháng 6 tăng 0,69% MoM và 3,37% YoY, ghi nhận mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2016-2022, chủ yếu chịu tác động mạnh bởi giá xăng dầu.
- ❑ Triển vọng thị trường trong tháng 7 phụ thuộc khá nhiều vào những diễn biến bên ngoài, đặc biệt là tình hình lạm phát và các quyết sách về lãi suất tại Mỹ và Châu Âu. Trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể tạo vùng tích lũy từ 1.160 điểm – 1.300 điểm. Trong kịch bản kém hơn, VN-Index có thể giảm về các vùng thấp hơn tại 1.080 điểm - 1.130 điểm trước khi tạo đáy và tích lũy trở lại.



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6

□ **VN-INDEX có quý giảm điểm mạnh nhất kể từ năm 2020.** Chỉ số giảm tháng thứ 3 liên tiếp với mức -7,36% trong tháng 06/2022 và kết thúc Quý II/2022 giảm -19,74% so với cuối Quý I/2022, tương đương mức giảm của Quý II/2018. Ngoại trừ Quý I/2020 giảm -31,06% do Covid thì mức giảm trong quý II/2022 chỉ thua kém mức giảm kỷ lục -51,5% của Quý III/2001 thời điểm TTCK còn non trẻ và mức giảm -44,2% trong Quý I/2008 do khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

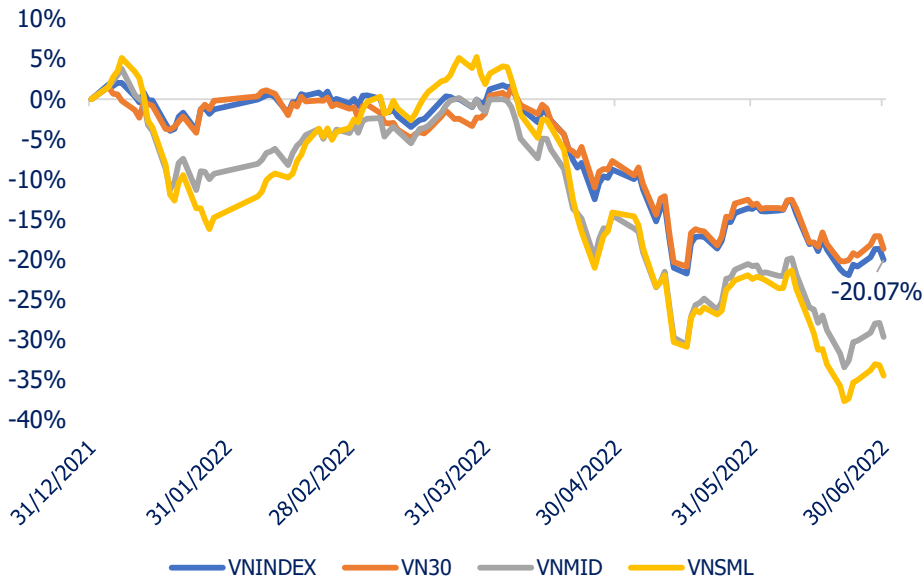




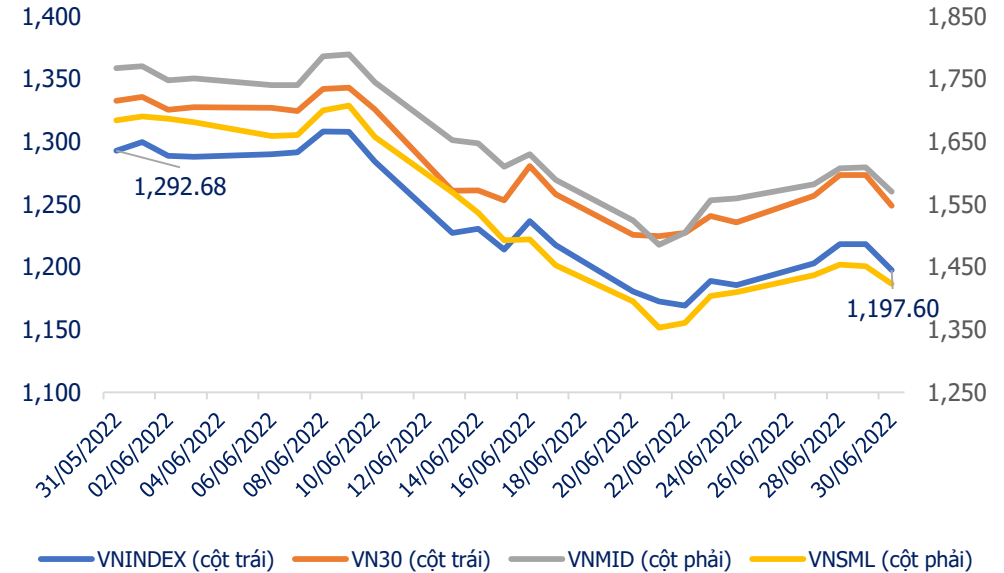
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6

- ❑ Tính từ đầu năm, VNINDEX giảm 20,07% và là chỉ số giảm mạnh nhất Đông Nam Á, xét trong khu vực Châu Á mức giảm này chỉ đứng sau Hàn Quốc (-21,7%).
- ❑ Nhóm các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ chịu áp lực bán mạnh hơn chỉ số chung mặc dù có nhịp phục hồi trong 02 tuần cuối tháng 06/2022. Trong khi đó VN30 Index giảm 6,28% nhờ diễn biến khá tích cực của một số cổ phiếu như VNM (+0,7%), PNJ (+12,42%), POW (+0,37%), SAB (+0,72%).

Tăng trưởng các chỉ số thị trường năm 2022



Diễn biến TTCK Việt Nam tháng 6/2022



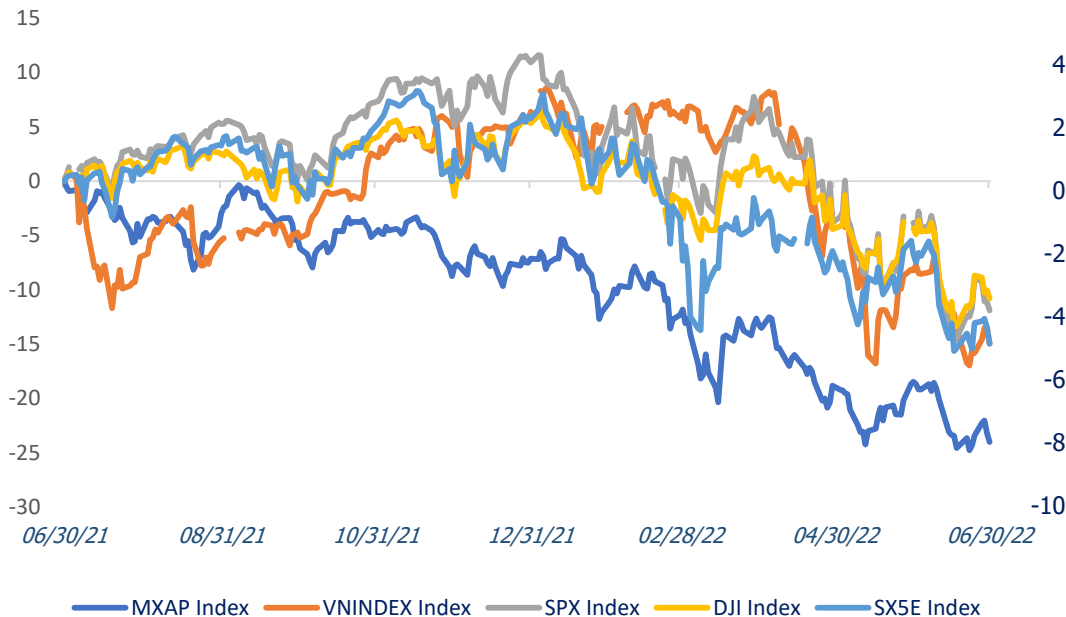
Nguồn: Fiigroup, SHS Research



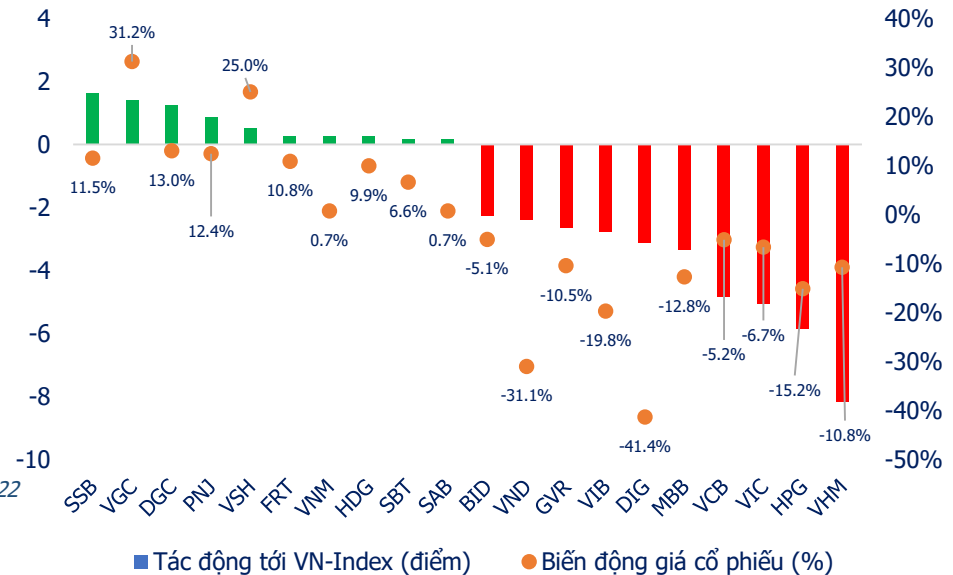
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6

- ❑ Mặc dù các chỉ số chứng khoán chính đã phục hồi cuối tháng 06/2022 nhưng hầu hết vẫn chưa thoát khỏi xu hướng giảm giá trung hạn kéo dài từ đầu năm 2022 đến nay.
- ❑ Ảnh hưởng tiêu cực tới chỉ số trong tháng 6 là nhóm các cổ phiếu bất động sản như VHM, VIC, DIG, tiếp đến là thép HPG và các ngân hàng đầu ngành như VCB, MBB, BID. Ngược lại ảnh hưởng tích cực phần nào đến từ nhóm cổ phiếu midcap thuộc ngành bán lẻ như PNJ, FRT và vật liệu xây dựng, hóa chất như VGC, DGC.

Tăng trưởng % chỉ số chứng khoán trong khu vực



Top cổ phiếu ảnh hưởng nhất đến VN-Index trong tháng 6/2022



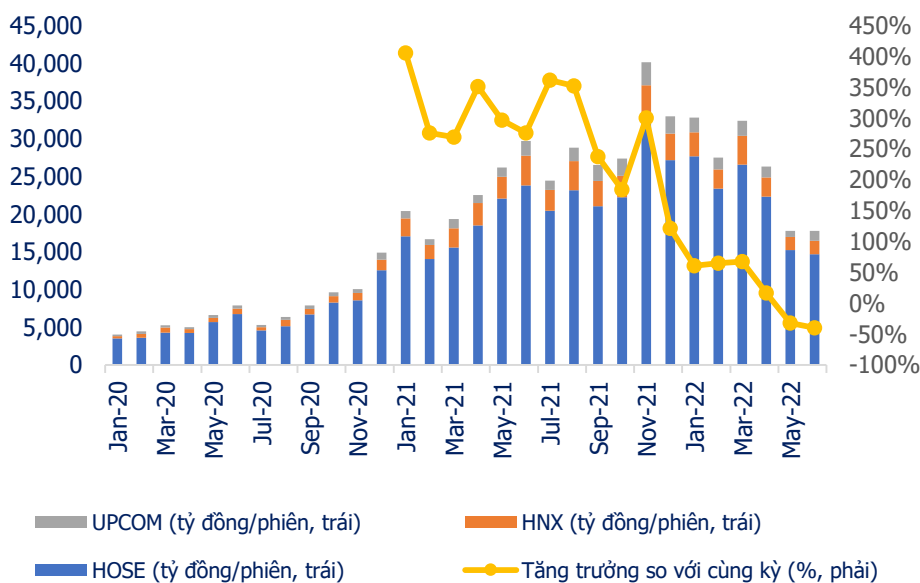
Nguồn: Bloomberg, SHS Research



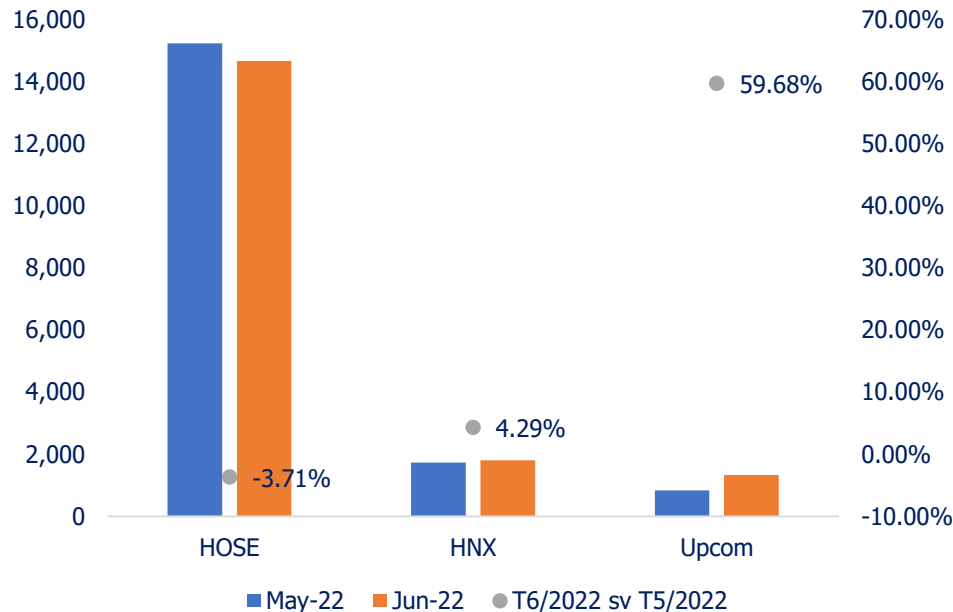
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6

❑ **Thanh khoản tăng trở lại sau 03 tháng liên tiếp suy giảm.** GTGD trung bình phiên cả 3 sàn tháng 6 đạt 17.777 tỷ đồng/phiên, dù tăng nhẹ so với tháng 5 nhưng vẫn giảm -40,11% so với cùng kỳ năm trước. KLGD tại HOSE trong tháng 06/2022 tăng 0,38% so với tháng 05/2022 nhưng GTGD giảm 3,71% khi VN-Index giảm điểm thể hiện áp lực bán tiếp tục mạnh. Trong khi đó thanh khoản tại HNX tăng 4,3% và tăng mạnh 36% về lượng và 59,68% về giá trị ở Upcom do trong tháng 6 mã BSR tại sàn này thu hút được dòng tiền và thanh khoản tăng đột biến hơn 4 lần. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, GTGD bình quân đạt 51.700 tỷ đồng/phiên, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2021 chủ yếu là do sự tăng trưởng đột biến trong Q1 (+63,9%), Q2 giảm 21,8% YoY và cũng là quý có GTGD bình quân thấp nhất kể từ Q2/2021.

GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)



GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)



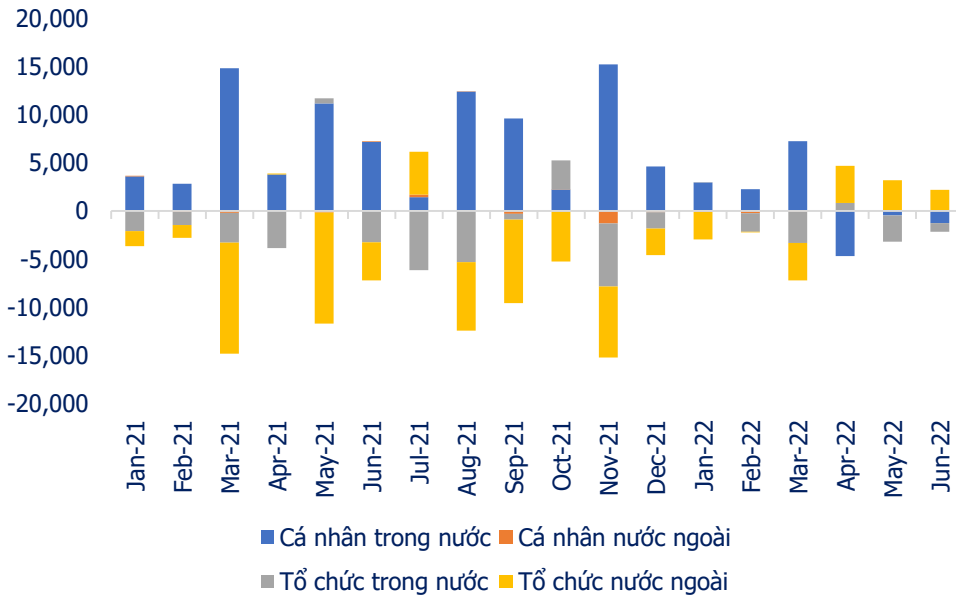
Nguồn: Fiigroup, SHS Research



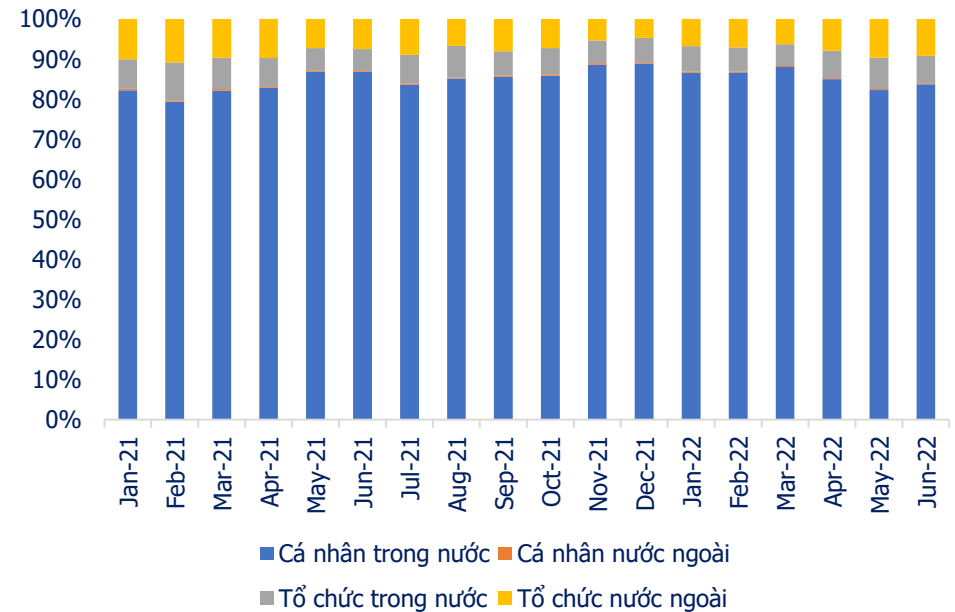
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6

- ❑ **Nhà đầu tư trong nước tiếp tục bán ròng trong khi khối ngoại mua ròng.** Nhà đầu tư cá nhân trong nước bán ròng mạnh hơn với -1.287,6 tỉ đồng trong tháng 06/2022 so với -488,9 tỉ đồng tháng 05/2022. Tổ chức trong nước bán ròng -872,0 tỉ đồng tháng 06, giảm so với -2.697,9 tỉ đồng tháng 05. Chiều ngược lại, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng tháng thứ 3 liên tiếp trong đó tổ chức mua ròng 2.107,4 tỉ đồng trong tháng 06/2022, có chiều hướng giảm dần so với 3.090,8 tỉ đồng tháng 05 và 3.872,6 tỉ đồng tháng 04/2022.
- ❑ Tỷ trọng giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài đã gia tăng trở lại từ mức thấp nhất 4,7%-5,4% thời điểm các tháng cuối năm 2021 dần lên trở lại mức 9,2% - 10% gần tương đương thời điểm Quý I/2021.

Giá trị giao dịch ròng theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)



Tỷ trọng giao dịch theo loại nhà đầu tư theo tháng



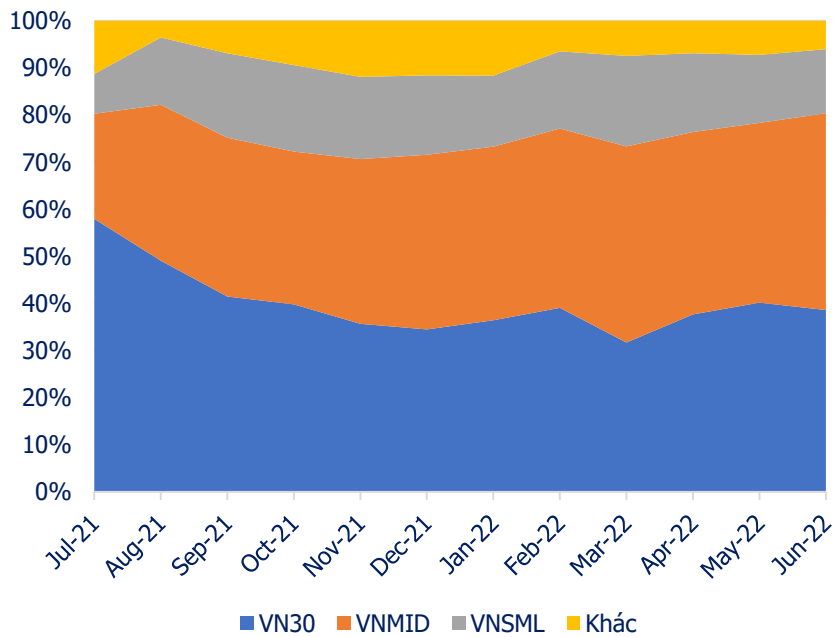
Nguồn: Fiigroup, SHS Research



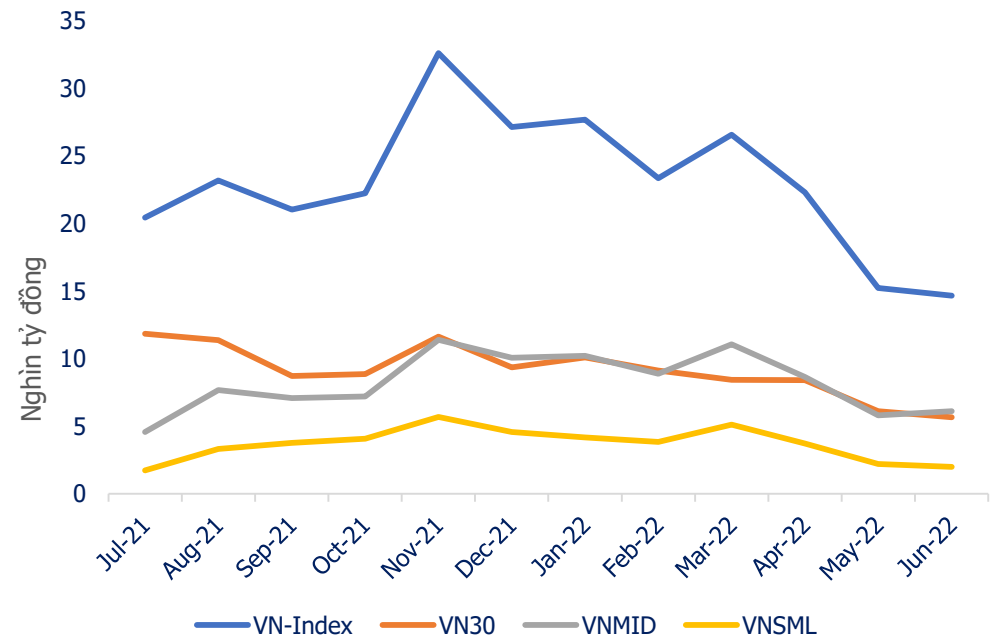
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6

- Tỷ trọng giá trị giao dịch nhóm VNMID gia tăng trở lại trong tháng 06/2022 lên 41,77% so với 38,16% của tháng 05/2022. Tỷ trọng VN30, VNSML giảm trong đó mức giảm của VN30 lớn hơn từ 40,17% tháng 05 xuống 38,61%. Điều này có thể lý giải một phần là do Quỹ ETF DCVFM VNMIDCAP ETF mới thành lập dựa trên chỉ số VNMIDCAP ra mắt đầu tháng 6 đã tiến hành giải ngân, kéo theo hành động mua vào của nhà đầu tư khác.

Tỷ trọng giá trị giao dịch bình quân trên VN-Index



Giá trị giao dịch bình quân phiên 12 tháng gần nhất



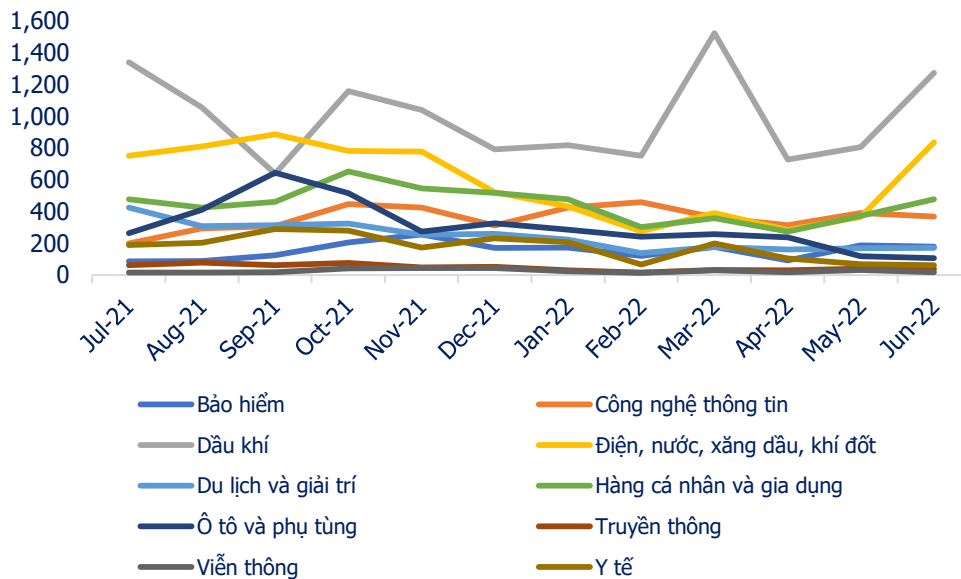
Nguồn: Fiigroup, VSD, SHS Research



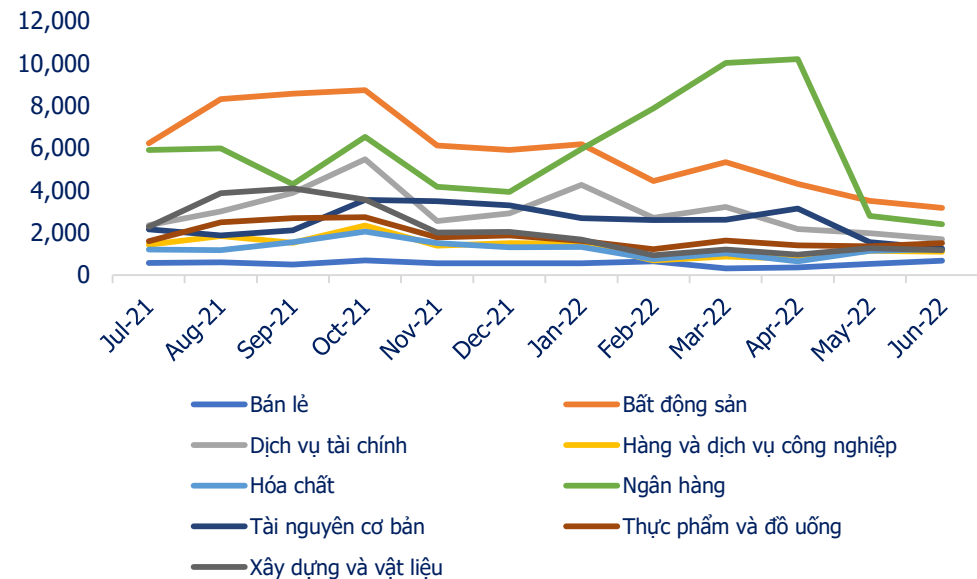
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6

- Trong bối cảnh thị trường giảm điểm và lo ngại lạm phát, dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang nhóm ngành có tính chất phòng thủ như Điện, Nước. Nhóm ngành Dầu khí, xăng dầu, khí đốt tiếp tục thu hút được các nhà đầu tư trong tháng 06/2022 nhờ diễn biến giá dầu tiếp tục tích cực trên nền giá cao. Trong khi đó, hầu hết các nhóm ngành khác đều tiếp tục suy giảm với mức giảm chậm lại so với mức giảm mạnh trong tháng 05/2022.

GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 1)



GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 2)



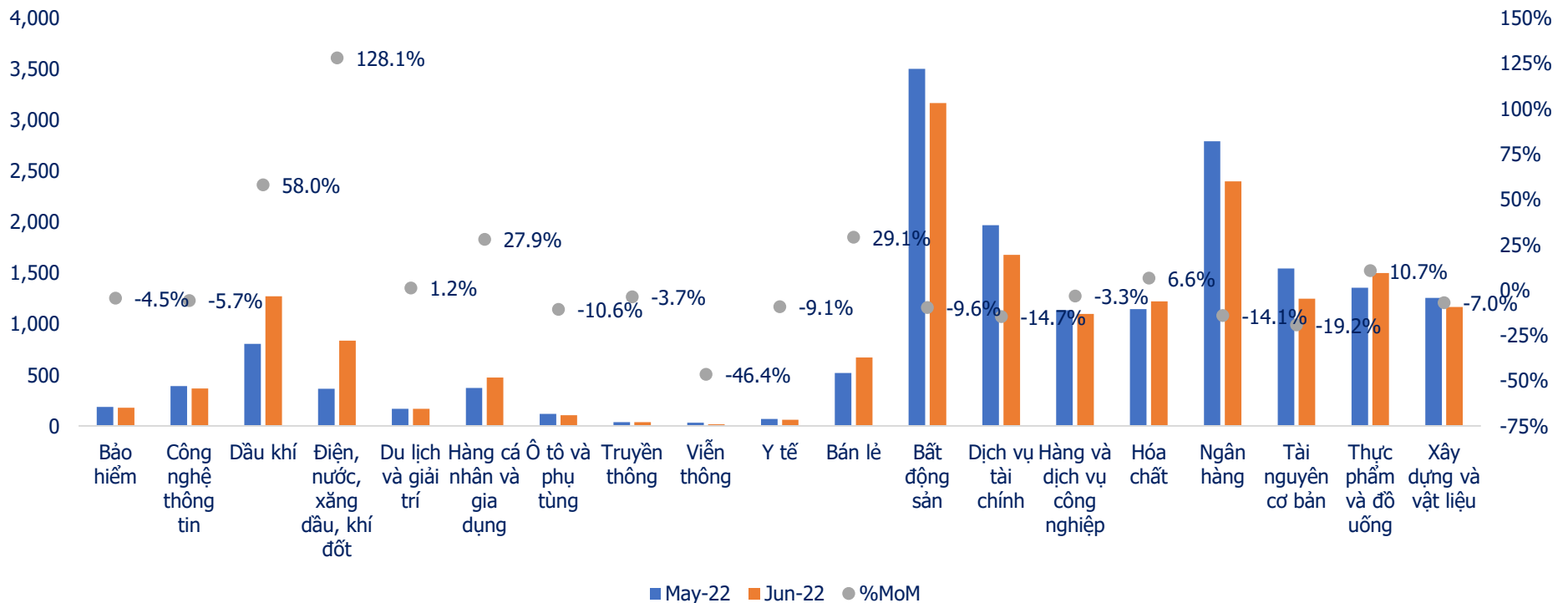
Nguồn: Fiingroup, SHS Research



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6

- Giá trị giao dịch bình quân tăng mạnh nhất trong tháng 06/2022 ở nhóm điện nước, xăng dầu, khí đốt với mức tăng 128,1%, nhóm dầu khí tăng 58,0%. Các ngành tăng tiếp theo thuộc nhóm ngành hàng tiêu dùng thiết yếu phục vụ sinh hoạt, tiêu dùng.

Giá trị giao dịch bình quân phân theo nhóm ngành (tỷ đồng)

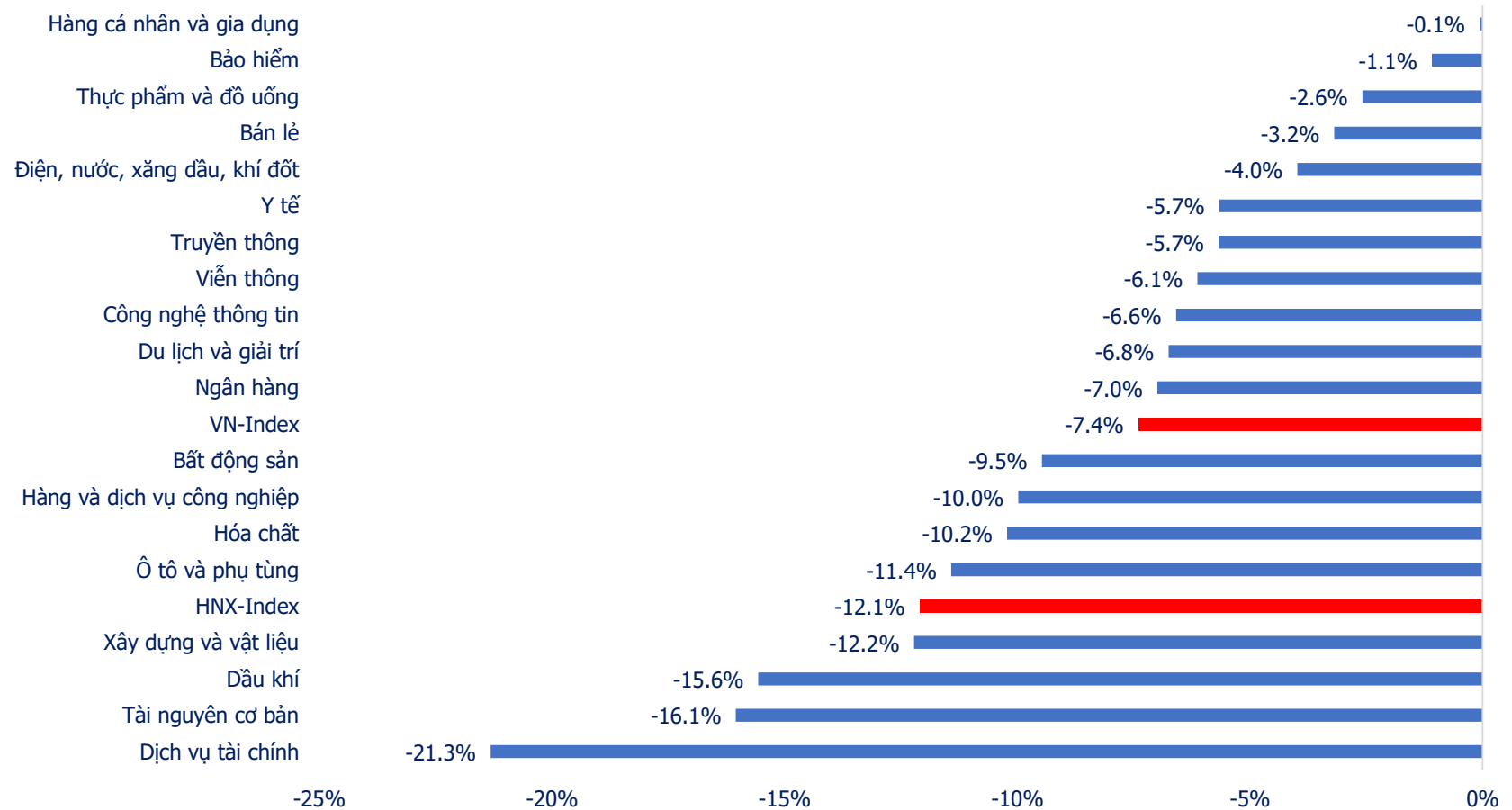


Nguồn: Fiingroup, SHS Research



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6

Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong tháng 6/2022



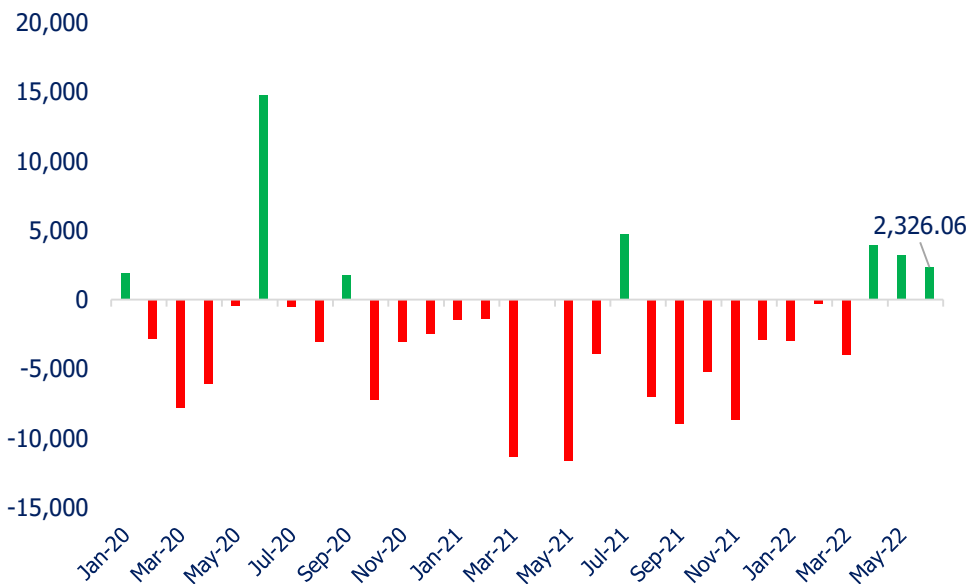
Nguồn: Fiingroup, SHS Research



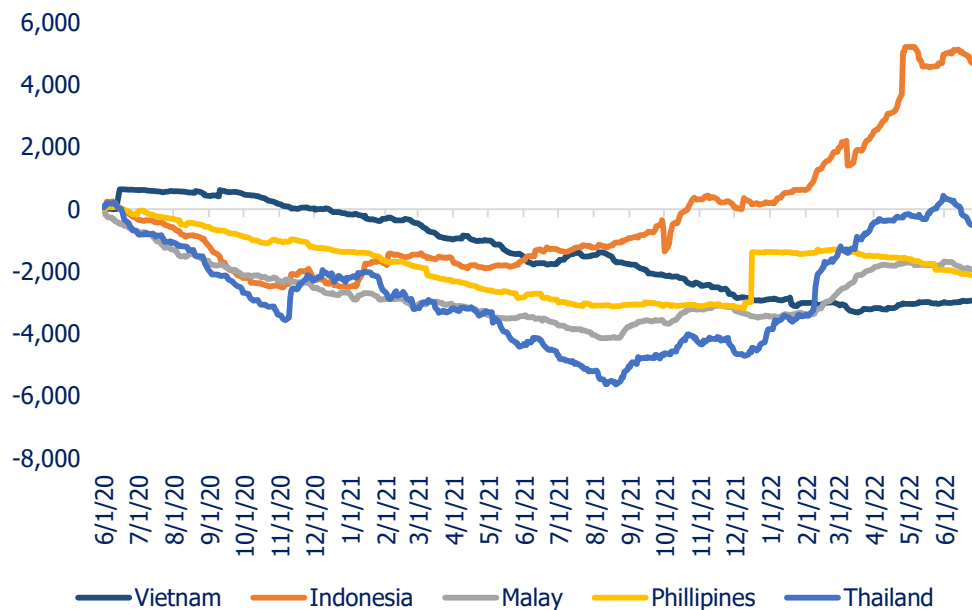
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6

- Dòng tiền ngoại tiếp tục đổ vào thị trường khi giá cổ phiếu chiết khấu tương đối so với mức P/E trung bình 05 năm gần nhất (16,4 lần) sau 3 tháng giảm liên tiếp, đặc biệt là từ các quỹ ETF liên tiếp hút vốn mạnh. Riêng tại HOSE, khối này đã mua ròng liên tiếp trong 3 tháng gần đây với giá trị lần lượt là 3.914 tỷ đồng, 3.184 tỷ đồng và 2.169 tỷ đồng sau 8 tháng bán ròng. Động thái này của khối ngoại phần nào đó đã kìm hãm được đà rơi của thị trường.
- Cổ phiếu DPM được khối ngoại mua ròng nhiều nhất trong tháng 6 với 649 tỷ đồng trong khi chiều ngược lại, cổ phiếu VIC bị bán ròng mạnh nhất với khoảng 628 tỷ đồng.

Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE theo tháng từ 2020 (tỷ đồng)



Lũy kế giao dịch khối ngoại 2020-2022 (triệu USD)



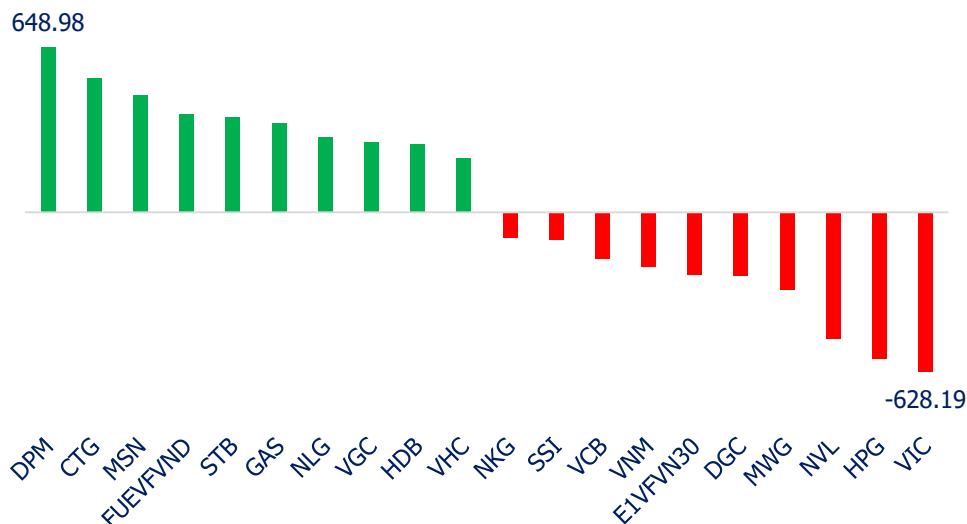
Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research



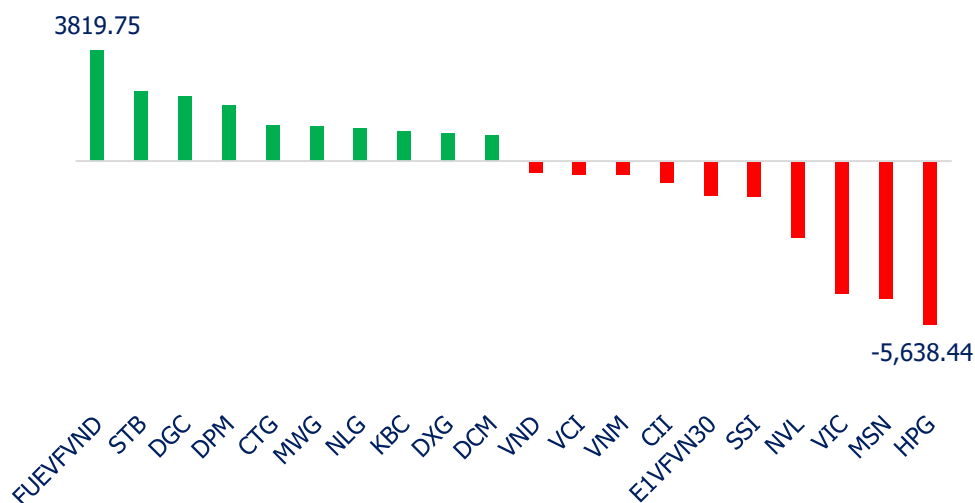
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6

- Trong 06 tháng đầu năm 2022, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng khoảng 1.993 tỷ đồng. Cụ thể, khối ngoại bán ròng trong 3 tháng đầu năm với giá trị 7.274,6 tỷ đồng, mua ròng trong 3 tháng gần đây với giá trị là 9.267,6 tỷ đồng.
- Mã chứng khoán được nhà đầu tư nước ngoài ưa chuộng nhất, mua ròng mạnh nhất là chứng chỉ quỹ FUEVFVND tập trung đầu tư vào các cổ phiếu hết room ngoại thuộc chỉ số VNDIAMOND với giá trị ròng là 3.819,75 tỷ đồng. Tiếp theo là cổ phiếu STB với 2.406,7 tỷ đồng, là một trong những mã cổ phiếu ngân hàng giảm mạnh nhất trong 6 tháng đầu năm. Ở chiều ngược lại, HPG và MSN là hai mã bị bán ròng nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt đạt 5.638,44 tỷ đồng và 4.760,45 tỷ đồng.

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE tháng 6/2022 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE 6 tháng đầu năm 2022 (tỷ đồng)

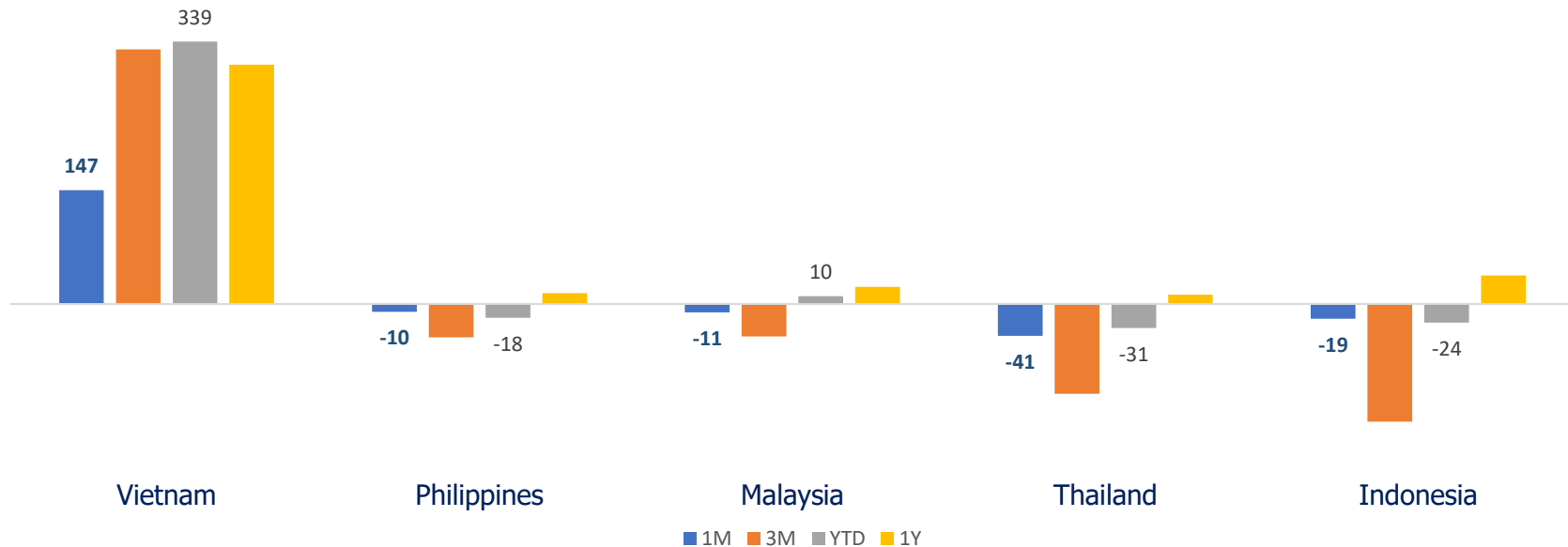




TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6

- Trong tháng 6 vừa qua, Việt Nam là thị trường duy nhất thuộc khu vực Đông Nam Á có dòng vốn ETFs bơm ròng, trong đó chủ yếu thông qua Fubon FTSE Vietnam với 53,5 triệu USD, VFMVN Diamond với 90,9 triệu USD... Chiều ngược lại, rút ròng tại VFMVN30 ETF với 11,6 triệu USD.

**Dòng vốn ETF theo quốc gia
(Triệu USD)**



Nguồn: Bloomberg, SHS Research



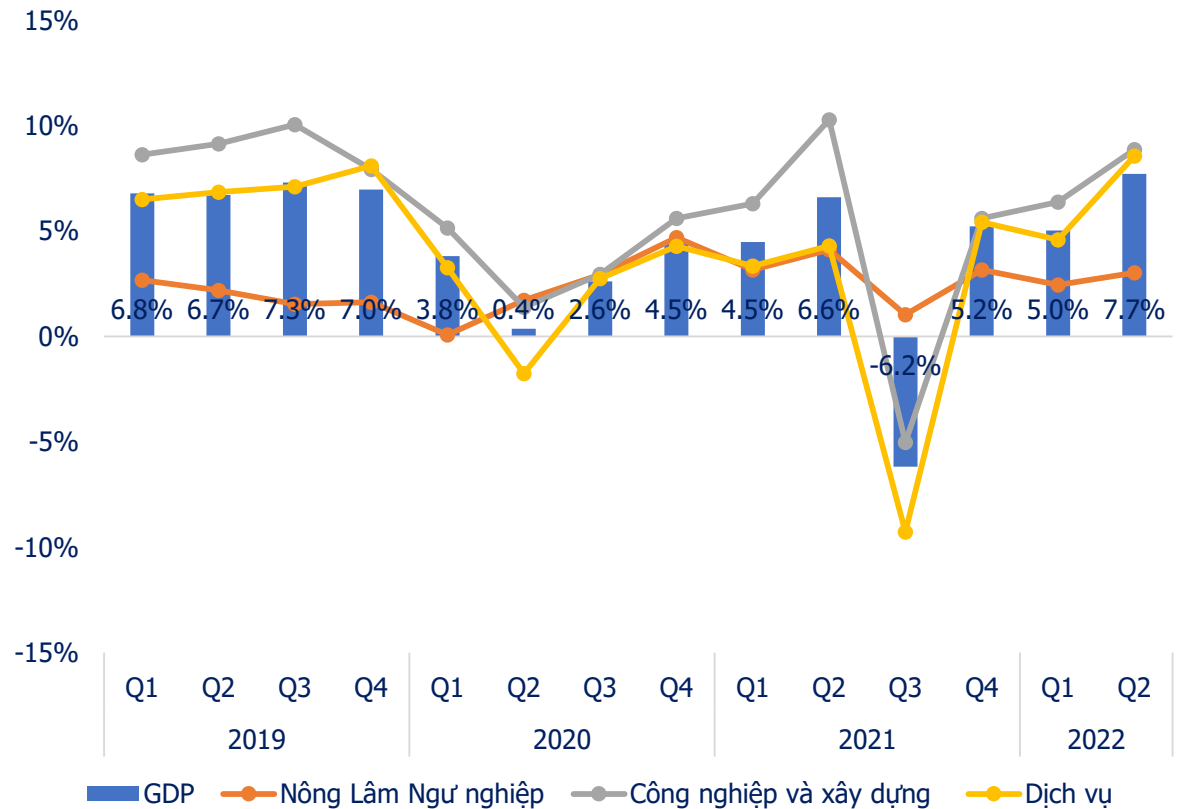
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM (tr.USD)	NAV (USD)	Số lượng CCQ	Dòng vốn ròng (tr.USD)			
					1M	3M	YTD	1Y
DCVFMVN Diamond ETF (VND)	ETF	806.5	1.2	690,200,000	90.9	207.5	242.1	190.8
Fubon FTSE Vietnam ETF (TWD)	ETF	550.4	0.5	1,176,238,000	53.5	160.7	214.5	253.7
DCVFMVN30 ETF Fund (VND)	ETF	336.2	0.9	368,300,000	-11.6	0.4	-64.7	-41.5
VanEck Vietnam ETF (USD)	ETF	386.7	14.9	25,900,000	-2.3	-11.7	-31.3	-26.9
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (EUR)	ETF	278.3	33.7	7,795,920	-0.6	-16.8	-23.8	-90.9
SSIAM VNFIN LEAD ETF (VND)	ETF	118.2	0.7	167,000,000	0.7	5.6	6.9	32.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF (KRW)	ETF	130.4	15.7	8,300,000	0.0	-16.9	-16.9	-19.5
Premia MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	22.7	9.9	2,280,000	0.0	-0.5	-0.4	0.9
SSIAM VNX50 ETF (VND)	ETF	13.0	1.0	13,500,000	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF (USD)	ETF	11.0	21.5	510,000	0.0	0.0	0.0	11.0
Global x MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	6.6	19.5	340,000	0.6	0.1	6.2	6.2
SSIAM VN30 ETF (VND)	ETF	4.6	0.8	5,700,000	0.0	0.0	0.0	0.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Fututres Leverage ETF (KRW)	ETF	5.3	10.6	500,000	0.0	0.0	0.0	-6.8

Nguồn: Bloomberg, SHS Research

- ❑ Theo GSO, tăng trưởng GDP Q2.2022 đạt 7,72%, mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Mảng công nghiệp, đặc biệt là mảng dịch vụ phục hồi tốt sau Covid. Tăng trưởng mảng dịch vụ trong Q2.2022 đạt 8,56%, đã cao hơn thời điểm năm 2019, trước khi Covid xảy ra.
- ❑ Tính chung 6 tháng đầu, GDP tăng 6,42%, trong đó mảng công nghiệp và xây dựng tăng 7,7%, vẫn là trụ cột tăng trưởng.
- ❑ GDP Q3.2022 dự báo có thể tăng trưởng hai con số nhờ nền so sánh cùng kỳ thấp.
- ❑ Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5% trong năm 2022, GDP 6 tháng cuối năm cần tăng 6,58%. Trong trường hợp không xảy ra diễn biến bất thường, Việt Nam có thể hoàn thành vượt kế hoạch GDP.

Tăng trưởng GDP (YoY)



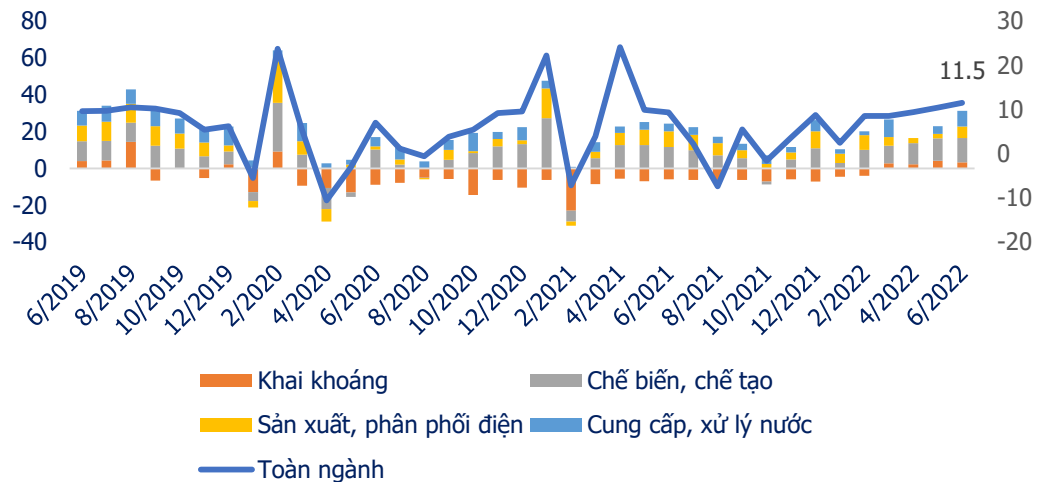
Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp

❑ Sản xuất công nghiệp (IIP) tiếp tục đà phục hồi khi có tháng tăng thứ tư liên tiếp, tháng 6 ước tăng 1% MoM và tăng 11,5% YoY. Tuy nhiên tính chung 6 tháng đà tăng trưởng chậm lại khi IIP tăng 8,7% YoY so với mức 8,91% cùng kỳ năm 2021. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn là động lực chính khi tháng 6 tăng trưởng 13,1% YoY và 9,7% trong 6 tháng và đóng góp 2,58% vào mức tăng chung của GDP.

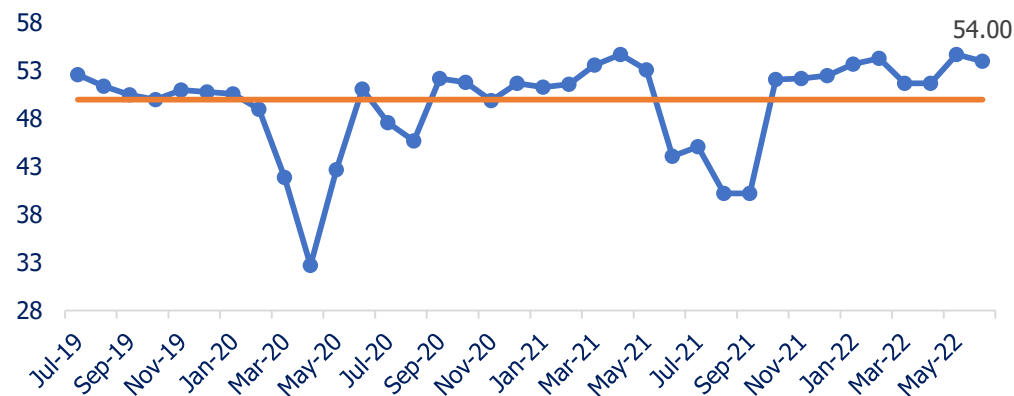
❑ PMI tháng 6 đạt 54 điểm, giảm so với 54,7 điểm của tháng 5 tuy nhiên các điều kiện kinh doanh vẫn đang trên đà cải thiện tích cực thể hiện ở việc:

- Cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tiếp tục tăng đáng kể vào cuối quý 2 đặc biệt ở lĩnh vực hàng hóa tiêu dùng.
- Đơn hàng xuất khẩu mới tăng trưởng với tốc độ nhanh nhất trong vòng 4 tháng bất chấp những khó khăn ở khâu vận tải.
- Các doanh nghiệp tiếp tục tăng tuyển dụng mới sang tháng thứ 3 và tốc độ tạo việc làm đạt mức nhanh nhất trong vòng 3,5 năm gần đây.

Chỉ số sản xuất công nghiệp hàng tháng (% YoY)



PMI



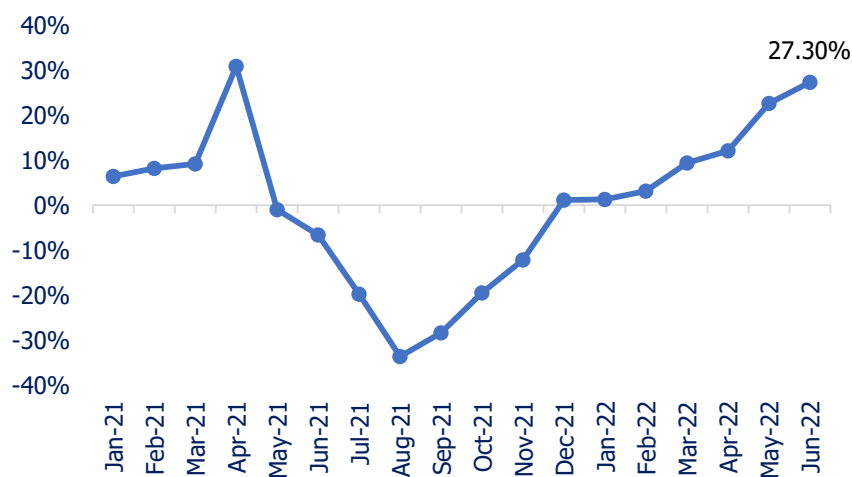
Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp



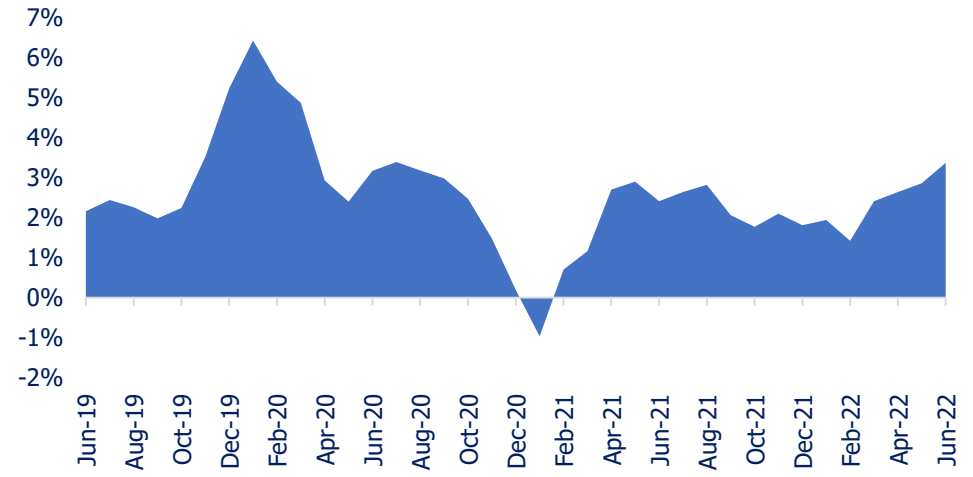
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 6

- **Tăng trưởng bán lẻ tháng 6 đạt 27,3% YoY**, nối tiếp đà phục hồi tích cực ở tất cả các ngành, đặc biệt là dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,7% so với cùng kỳ, chủ yếu do doanh thu cùng kỳ năm trước đạt thấp vì ảnh hưởng của dịch Covid-19 và giá bán hàng hóa thời gian gần đây tăng khi giá nhiên liệu tăng cao, cụ thể nhóm hàng xăng dầu đã tăng 22%.
- **Rủi ro lạm phát gia tăng.** CPI tháng 6 tăng 0,69% MoM và 3,37% YoY, ghi nhận mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2016-2022, chủ yếu chịu tác động mạnh bởi giá xăng dầu. Giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển cũng góp phần làm CPI tháng 6 tăng. Trong đó, nhóm giao thông có mức tăng cao nhất với 3,62% (làm CPI chung tăng 0,35 điểm phần trăm) do ảnh hưởng của 3 đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong tháng. Ngược lại, chỉ có nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm trong tháng 6, do giá gas giảm gần 6,2%.

Tăng trưởng bán lẻ YoY

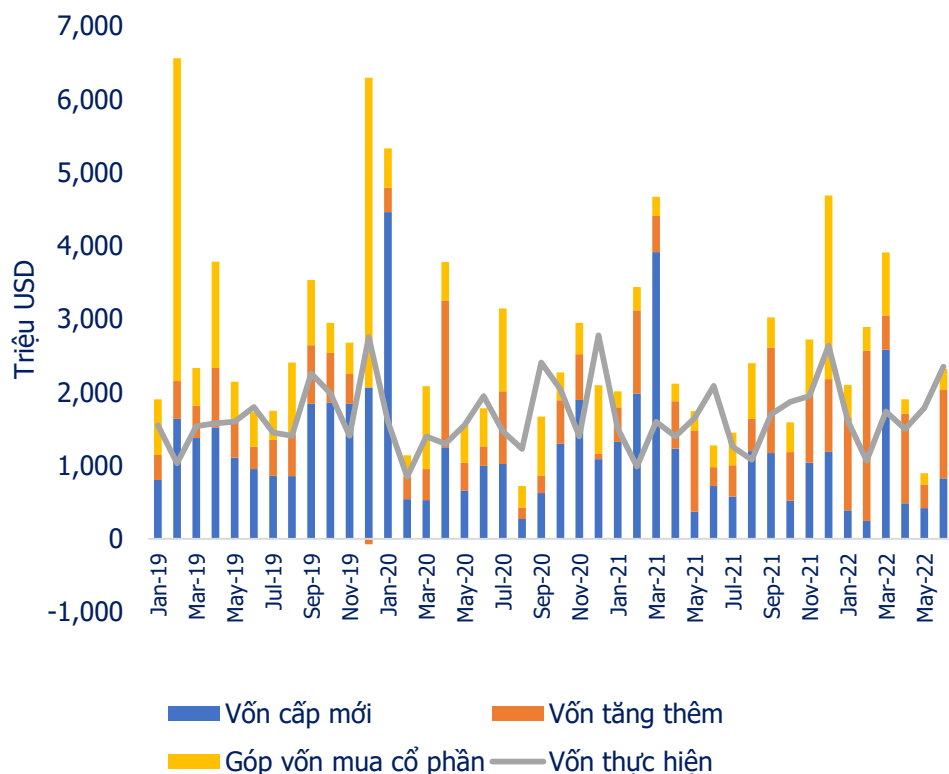


CPI (YoY)



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

Vốn FDI đăng ký và giải ngân theo tháng



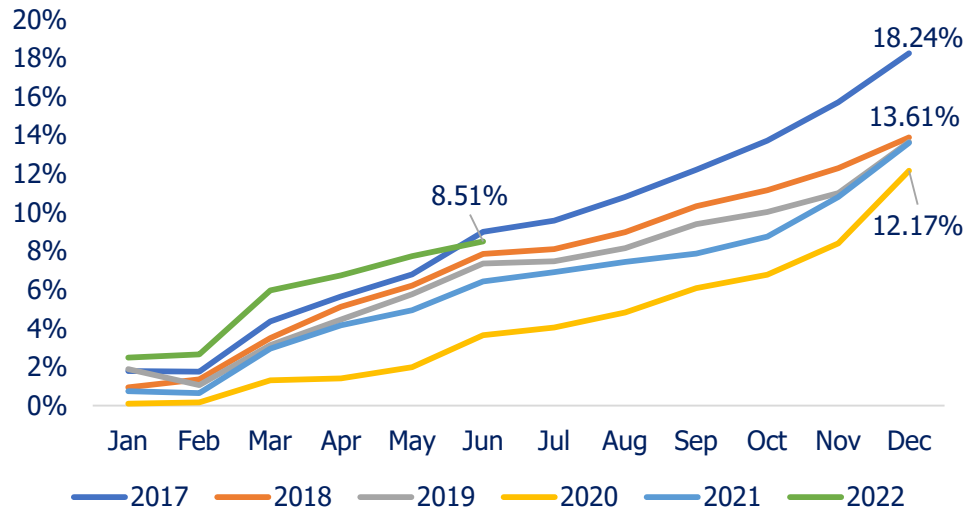
Nguồn: FiinPro, SHS tổng hợp

- ❑ **FDI đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/06/2022 đạt 14,03 tỷ USD, giảm 8,1% so với cùng kỳ.** Trong đó vốn đăng ký cấp mới đạt 4,94 tỷ USD, giảm 48,2% so với cùng kỳ, vốn đăng ký điều chỉnh tăng thêm đạt 6,82 tỷ USD, tăng 65,6% so với cùng kỳ năm trước.
- ❑ Vốn FDI thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 10,06 tỷ USD, tăng 8,87% so với cùng kỳ.
- ❑ Lượng vốn đăng ký cấp mới vào Việt Nam có cải thiện trong tháng 6 nhưng vẫn giảm khá mạnh so với cùng kỳ. Trừ thời điểm tháng 3, khi Tập đoàn sản xuất đồ chơi trẻ em LEGO của Đan Mạch nhận giấy chứng nhận đầu tư dự án nhà máy 1 tỉ USD tại tỉnh Bình Dương, quy mô dự án mới vào Việt Nam khá hạn chế, ở mức thấp trong 5 năm gần đây. Diễn biến này là tất yếu trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động bởi chiến tranh Nga – Ukraine, Trung Quốc thực hiện zero covid làm đứt gãy chuỗi cung ứng và dịch bệnh Covid 19 làm ảnh hưởng đến việc xúc tiến đầu tư.
- ❑ Tuy nhiên, trong bối cảnh thế giới bất ổn, Việt Nam đang nổi lên là điểm sáng về ổn định chính trị, nền tảng vĩ mô vững chắc và lạm phát vẫn đang được kiểm soát. Tiềm năng huy động vốn FDI vào Việt Nam do vậy được đánh giá tích cực.

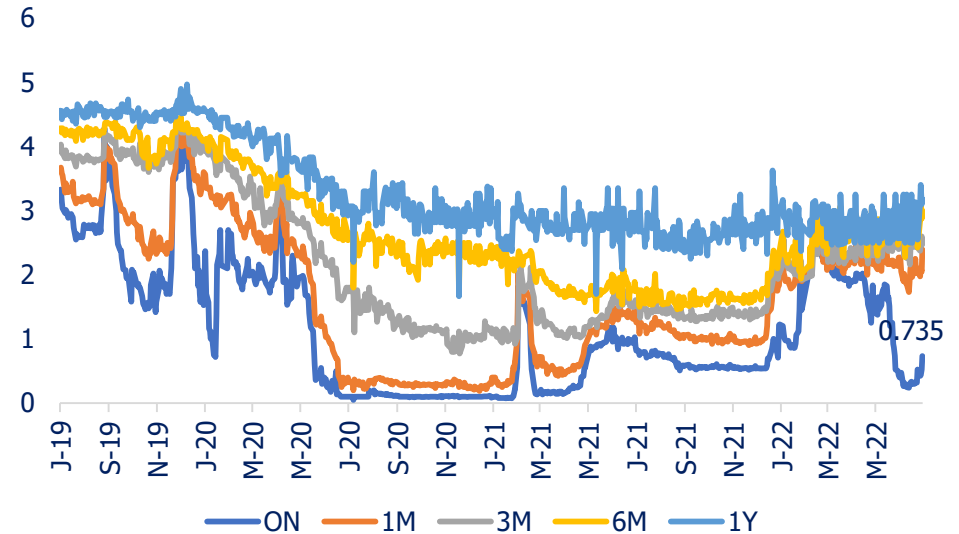


KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 6

Tăng trưởng tín dụng YTD 2017-2022



VNIBOR (%)



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

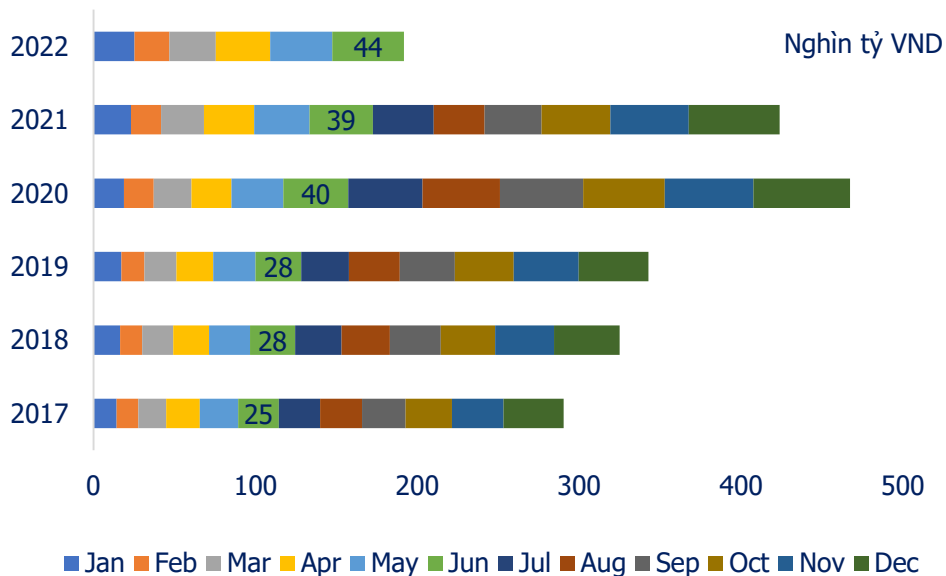
- ❑ Tăng trưởng tín dụng tính đến ngày 20/6/2022 đạt mức 8,51% YTD. Tốc độ tăng trưởng tín dụng đang giảm so với các tháng trước do hầu hết NHTM đều tiến sát hạn mức tín dụng đã được NHNN cấp từ đầu năm.
- ❑ Trước diễn biến tín dụng chững lại khiến thanh khoản toàn hệ thống dư thừa, NHNN đã mở lại kênh tín phiếu từ 21/06/2022, hút về 152.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày Tính đến hết 30/6/2022, giá trị tín phiếu NHNN đang lưu hành là 103.000 tỷ đồng. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm vì thế tăng nhẹ vào cuối tháng 6, lên mức 0,735%/năm sau khi đã giảm mạnh xuống gần sát 0% trong nửa đầu tháng 6.
- ❑ Hiện các Ngân hàng đang kỳ vọng NHNN sẽ tăng hạn mức tín dụng trong nửa đầu Q3.2022, tạo dư địa cho việc đẩy nhanh gói hỗ trợ lãi suất 2% thúc đẩy phục hồi kinh tế. Lãi suất huy động và lãi suất cho vay tiếp tục xu hướng tăng nhẹ, NIM toàn hệ thống đi ngang hoặc giảm nhẹ khi mức độ tăng lãi suất cho vay doanh nghiệp vẫn được kiểm chế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, lãi suất cho vay cá nhân có xu hướng điều chỉnh cao hơn.



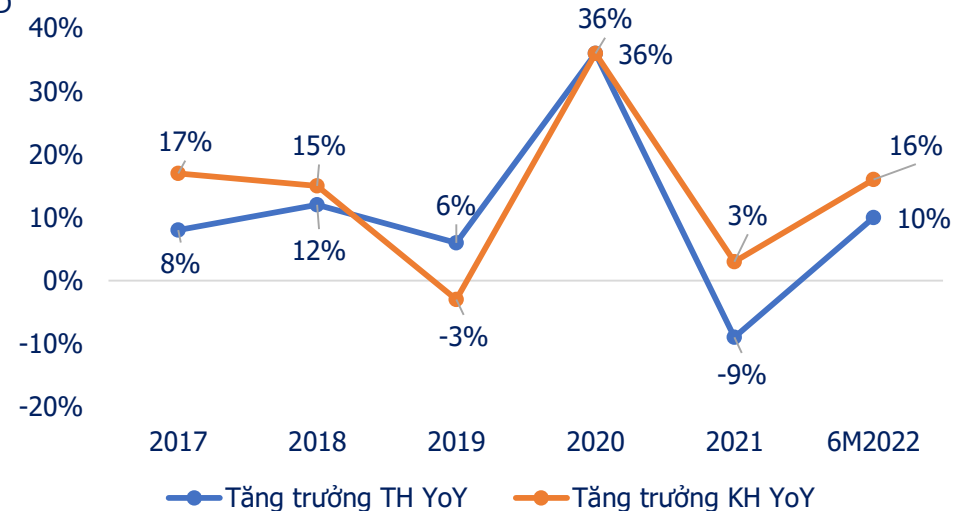
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 6

- 06 tháng đầu năm 2022, tổng thu NSNN đạt 933 nghìn tỷ đồng, bằng 66,1% dự toán năm và tăng 20,4% so với cùng kỳ; tổng chi ngân sách Nhà nước ước đạt 713 nghìn tỷ đồng, bằng 40% dự toán năm và tăng 2,68% so với cùng kỳ, bội thu NSNN 220 nghìn tỷ đồng. Vốn đầu tư từ NSNN 6 tháng đạt 192 nghìn tỷ đồng, bằng 35% dự toán năm và tăng 10,1% so với cùng kỳ.
- Tốc độ chi đầu tư phát triển có cải thiện trong Quý 2, tuy nhiên vẫn ở mức thấp so với dự toán (526 nghìn tỷ đồng) và kỳ vọng của nền kinh tế. Dự kiến giải ngân vốn đầu tư công sẽ tăng trong nửa cuối năm khi các dự án, các bộ ban ngành tập trung giải ngân nhằm đạt mục tiêu ngân sách. Trọng tâm tại kỳ họp Quốc hội tháng 5.2022 là giải ngân các gói hỗ trợ phục hồi nền kinh tế sau Covid, danh mục các dự án đầu tư công cần chú trọng triển khai. Với động thái này, có thể kỳ vọng vướng mắc về việc giải ngân vốn đầu tư công sẽ dần được tháo gỡ, tạo động lực hỗ trợ nền kinh tế.

Đầu tư công từ NSNN hàng tháng



Tăng trưởng kế hoạch và thực hiện chi đầu tư NSNN giai đoạn 2017-2022



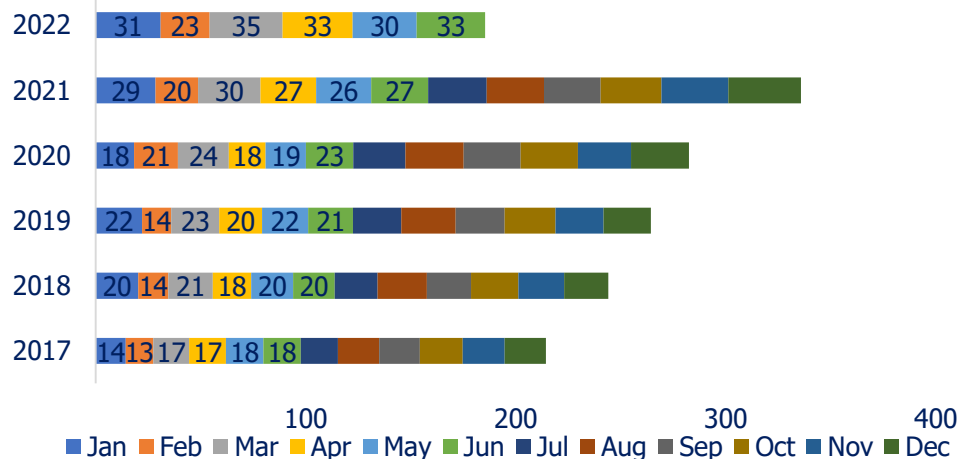
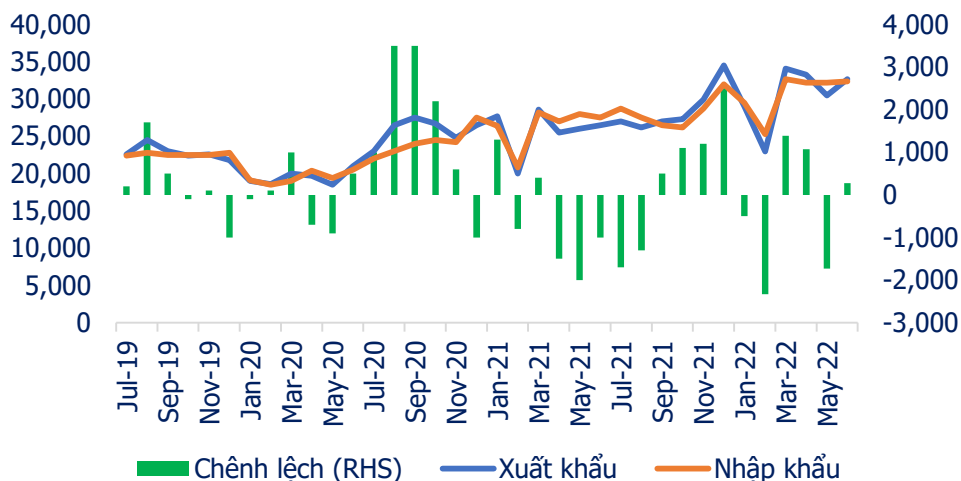
Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 6

Kim ngạch xuất khẩu hàng tháng (Tỷ USD)

Cán cân thương mại (Triệu USD)



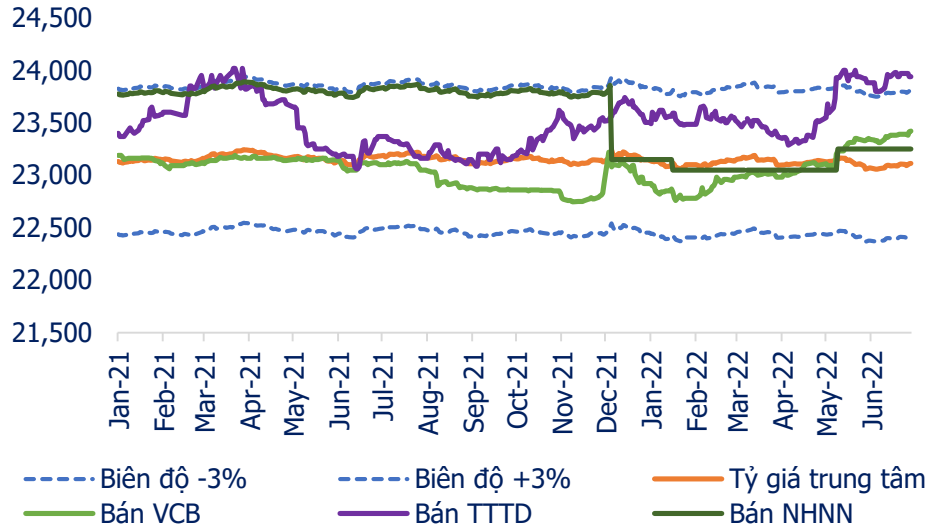
Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

- Kim ngạch xuất khẩu trong tháng 6 đạt 32,65 tỷ USD, tăng trở lại 5,6% MoM so với diễn biến giảm trong tháng 5 và tăng 20% so cùng kỳ. Các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với tháng trước gồm dệt may, giày dép, sắt thép, điện tử, máy tính, linh kiện. Mặt hàng chủ lực điện thoại tiếp tục có kim ngạch xuất khẩu giảm trong tháng 6 (-9,5%) do rủi ro lạm phát làm giảm nhu cầu sản phẩm không thiết yếu và Trung Quốc thực hiện ZeroCovid làm trầm trọng thêm khủng hoảng chip toàn cầu.
- Tính chung 6 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 185,94 tỷ USD, tăng 17,3% YoY. Các mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch 6 tháng tăng mạnh gồm thủy sản (40% YoY), cà phê (50% YoY), dầu thô (53% YoY), dệt may (21,6% YoY). Các sản phẩm chủ lực gồm điện tử, máy tính, linh kiện tăng 13% YoY, điện thoại tăng 14% YoY.
- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 6/2022 ước đạt 32,37 tỷ USD (+16,3% YoY), 6 tháng đầu năm ước đạt 185,23 tỷ USD (+15,5% YoY), chủ yếu là sản phẩm điện tử, máy móc thiết bị, linh kiện điện thoại, vải... các mặt hàng phục vụ sản xuất. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 710 triệu USD.

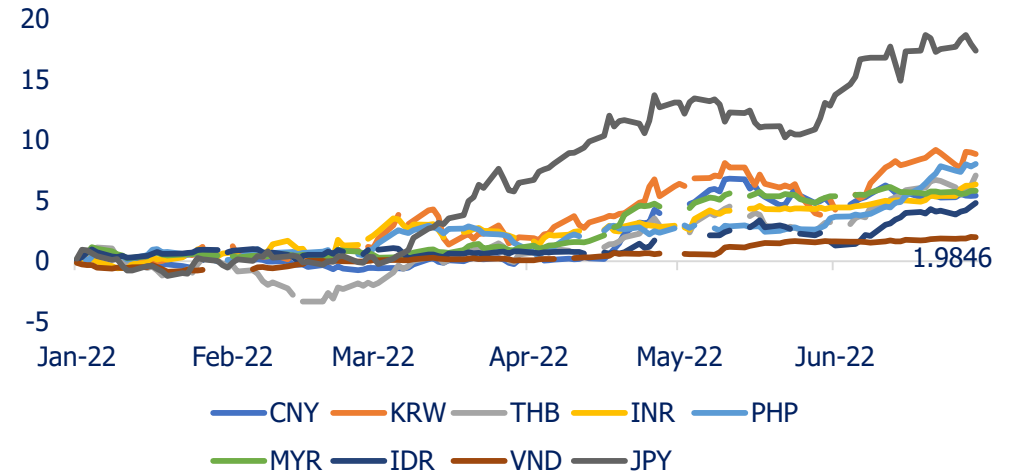


KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 6

Diễn biến tỷ giá VND/USD



% biến động giá của một số đồng tiền so với USD kể từ đầu năm 2022



Nguồn: Bloomberg, FiinGroup, SHS tổng hợp

- Đồng VND mất giá nhẹ 0,38% trong tháng 6 trước diễn biến đồng USD mạnh lên do FED đẩy nhanh tăng lãi suất. Tính từ đầu năm, tỷ giá VND đã giảm 1,98% so với USD. NHNN đã có động thái bán ra ngoại tệ và hút tiền đồng về qua kênh tín phiếu để hỗ trợ giá đồng VND. NHNN đã bán ra khoảng 13 tỷ USD để ổn định tỷ giá và cân đối nhu cầu ngoại tệ trong nước, trong đó bán ra 4,2 tỷ USD trong tháng 6. Tỷ giá USD trên thị trường tự do trong tháng 6 đã tăng vượt biên độ 3% so với tỷ giá trung tâm, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức cao nhất đã thiết lập trong tháng 5 và có xu hướng giảm nhẹ. Nguyên nhân do NHNN đã tăng giá bán USD lên 23.400 từ 04/07/2022 và chuyển từ bán kỳ hạn sang bán giao ngay.
- So sánh với các đồng tiền trong khu vực, đồng VND vẫn mạnh tương đối so với các đồng tiền khác. Tỷ giá VND được hỗ trợ nhờ xuất khẩu tăng trưởng tích cực, vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục duy trì nhờ bối cảnh vĩ mô ổn định và lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát.



KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 6

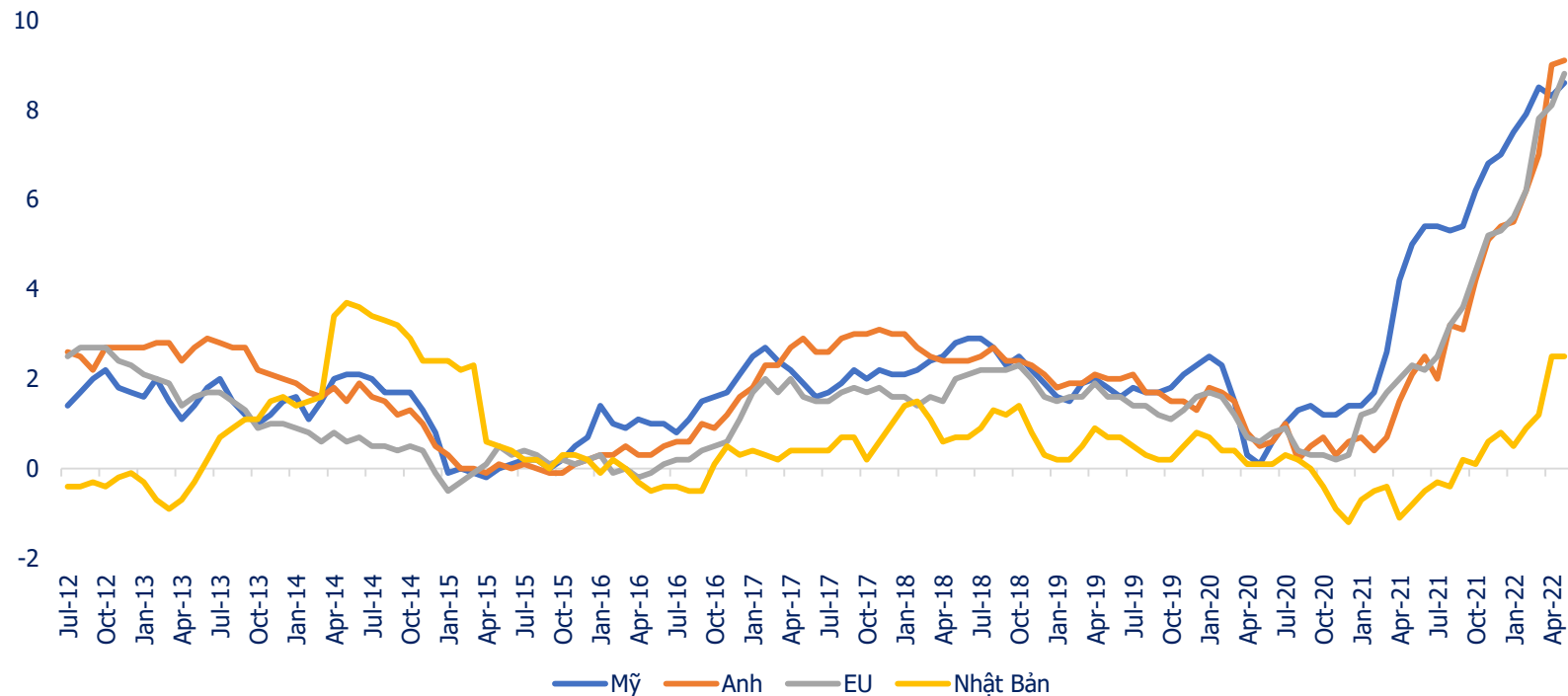
Chi tiêu	Đồ thị	Jul-21	Aug-21	Sep-21	Oct-21	Nov-21	Dec-21	Jan-22	Feb-22	Mar-22	Apr-22	May-22	Jun-22
Chỉ số kinh tế													
Chỉ số sản xuất công nghiệp (hàng tháng, % YoY)		2.0%	-7.0%	-6.0%	-2.0%	6.0%	9.0%	2.0%	9.0%	9.0%	9.0%	10.0%	11.50%
PMI (điểm)		45.10	40.20	40.20	52.10	52.20	52.50	53.70	54.30	51.70	51.70	54.70	54.00
Tăng trưởng bán lẻ (lũy kế, %YoY)		1%	-5%	-7%	-9%	-9%	-4%	1%	2%	4%	7%	10%	11.70%
FDI giải ngân (lũy kế, % YoY)		4%	2%	-4%	-4%	-1%	-1%	7%	7%	8%	8%	8%	8.90%
FDI đăng ký (lũy kế, % YoY)		-11%	-2%	4%	1%	0%	9%	4%	-9%	-12%	-12%	-16%	-8.10%
Tăng trưởng xuất khẩu (lũy kế, %YoY)		26%	22%	19%	17%	18%	19%	8%	12%	14%	17%	17%	17.30%
Tăng trưởng nhập khẩu (lũy kế, % YoY)		36%	34%	31%	28%	28%	27%	11%	17%	16%	16%	16%	15.50%
Cán cân thương mại (hàng tháng, tỷ USD)		-2.41	-2.63	-2.55	0.12	1.46	4.08	1.40	-0.58	1.46	2.53	0.52	0.28
Ổn định vĩ mô													
Lạm phát (% YoY)		3%	3%	2%	2%	2%	2%	2%	1%	2%	3%	3%	3.37%
Lạm phát cơ bản (% YoY)		1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	2%	1.98%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD)		6.9%	7.5%	7.9%	8.8%	10.8%	13.6%	2.5%	2.7%	6.0%	6.8%	7.8%	8.5%
Tăng trưởng cung tiền M2 (% YTD)		4.8%	5.3%	6.4%	6.6%	7.7%	10.7%	2.6%	1.8%	3.5%			3.30%
Lãi suất tái cấp vốn (%)		4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%
Lãi suất tái chiết khấu (%)		2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%
Lãi suất liên ngân hàng ON (%)		1.03%	0.78%	0.57%	0.54%	0.60%	0.58%	1.45%	2.36%	1.90%	1.43%	0.43%	0.74%
Lợi suất trái phiếu 10 năm (%)		2.18%	2.05%	2.08%	2.13%	2.15%	2.09%	2.09%	2.14%	2.31%	2.44%	3.08%	3.41%
CDS 5 năm		109.00	115.11	99.85	108.82	114.39	99.98	111.58	133.12	112.43	138.34	122.98	164.52
VND/USD (% MoM)		-0.8%	-0.2%	-0.1%	-0.3%	1.2%	-1.4%	0.9%	0.1%	-0.2%	0.1%	0.5%	0.4%



TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 7

- ❑ **Rủi ro từ bên ngoài.** Ngân hàng Trung ương Mỹ (FED) đang đặt trọng tâm chống lạm phát lên hàng đầu trong điều hành chính sách tiền tệ trước xu hướng giá cả tăng mạnh. Số liệu về lạm phát trong tháng 6 tại Mỹ được công bố vào 13/7 vì thế sẽ tác động tới quyết định về lãi suất tại cuộc họp của FED vào 27/7. Nếu lạm phát chưa có dấu hiệu đạt đỉnh, khả năng FED tiếp tục nâng mạnh lãi suất như trong tháng 6 là rất cao (khảo sát của CME hiện tại cho thấy có 95% ý kiến cho rằng FED sẽ tiếp tục tăng 0,75% lãi suất vào tháng 7). Trước kỳ họp của Fed, vào ngày 21/7 ngân hàng trung ương Châu Âu (ECB) khả năng cũng sẽ quyết định tăng lãi suất lần đầu tiên sau 11 năm. Đây sẽ là những rủi ro tác động mạnh tới TTCK Mỹ và toàn cầu trong đó có Việt Nam.

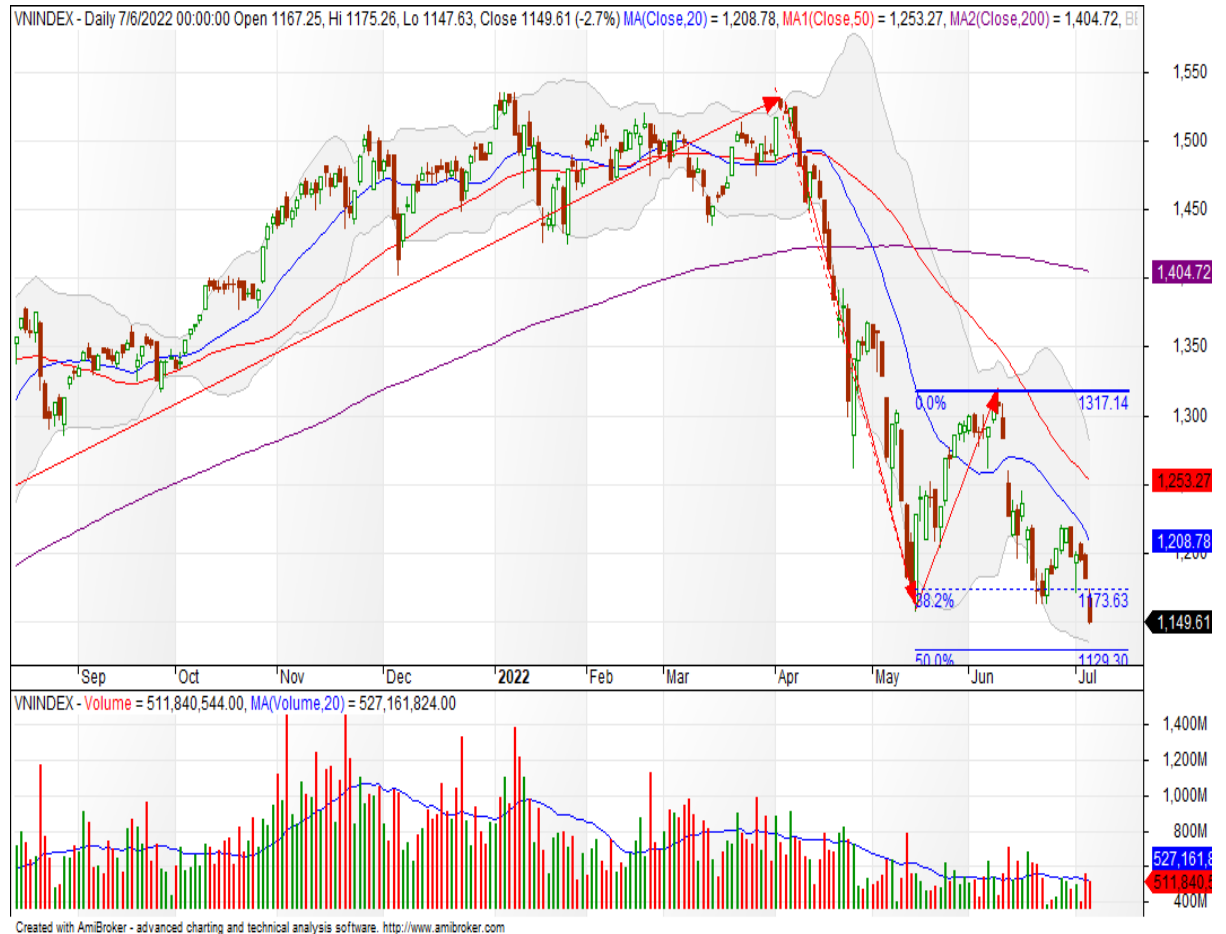
CPI hàng tháng (% YoY)





TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 7

- ❑ Sau 3 tháng giảm điểm liên tiếp, thị trường đã rơi về mốc 1.197,6 điểm khi kết thúc tháng 6. Tương ứng với mức giảm 20,07% YTD. Ngưỡng hỗ trợ 1.160 điểm tương ứng với đáy của tháng 5 đã được test thành công trong 3 phiên liên tiếp của tháng 6 giúp cho thị trường hồi phục trở lại.
- ❑ Tuy vậy, diễn biến trong 4 phiên đầu tiên của tháng 7 lại không thực sự tốt với 1 phiên hồi phục nhẹ và sau đó là 3 phiên giảm liên tiếp. Ngưỡng 1.160 điểm đã bị xuyên thủng trong phiên 6/7. Theo đó, bộ 3 sóng a-b-c lần này đang đi theo kịch bản Expanded Flat. Và nếu theo như lý thuyết sóng Elliott thì đáy của sóng c đang ở khá gần đây với vùng hỗ trợ mạnh trong đợt này trong khoảng 1.080-1.130 điểm (Fibonacci extension 50%-61,8% sóng điều chỉnh a).





TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 7

Kịch bản 1: Tích cực

- ❑ VN-Index phục hồi và lấy lại vùng đáy tháng 05/2022 - 06/2022 quanh ngưỡng 1.160 điểm và sau đó tăng nhẹ và tích lũy trong vùng giá từ 1.160 điểm - 1.300 điểm, tương ứng với đường viền cổ (neckline) của mô hình 2 đáy.

Kịch bản 2: Tiêu cực

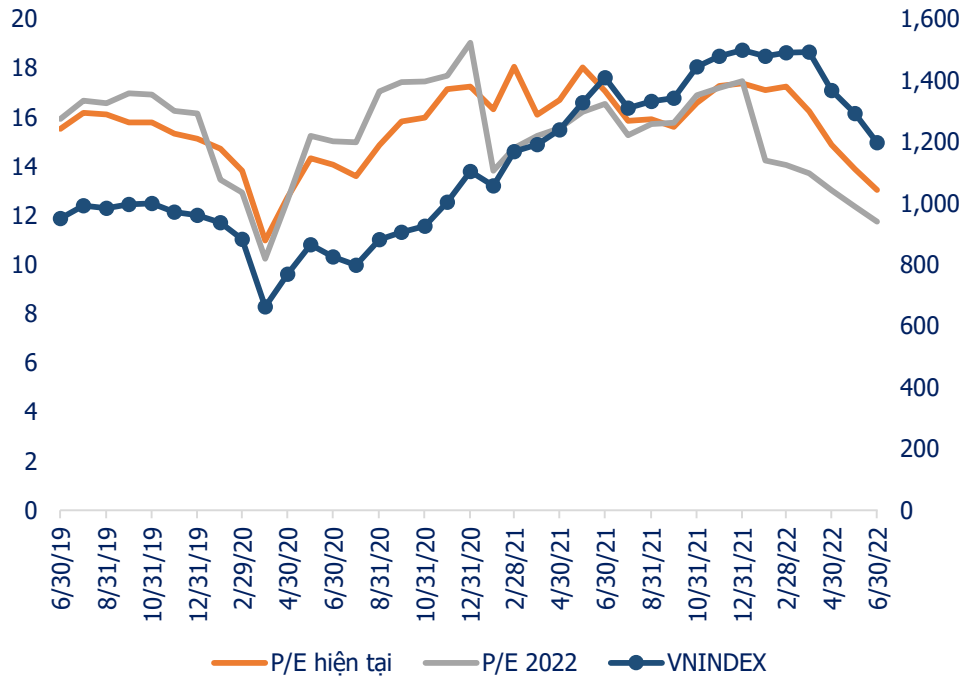
- ❑ VN-Index không lấy lại được ngưỡng hỗ trợ 1.160 điểm và tiếp tục giảm điểm tới vùng hỗ trợ mạnh tiếp theo trong khoảng 1.080 điểm - 1.130 điểm, tạo đáy trong khoảng trên và tích lũy trở lại.
- ❑ Kịch bản này có thể xảy ra khi tình hình địa chính trị trên thế giới tiếp tục bất ổn, lạm phát trên toàn cầu chưa đạt đỉnh và các ngân hàng trung ương tiếp tục tăng mạnh lãi suất và suy thoái diễn ra trên toàn cầu. Nếu những điều trên xảy ra thì thị trường có thể tiếp tục giảm về vùng hỗ trợ kể trên trước khi tạo đáy.



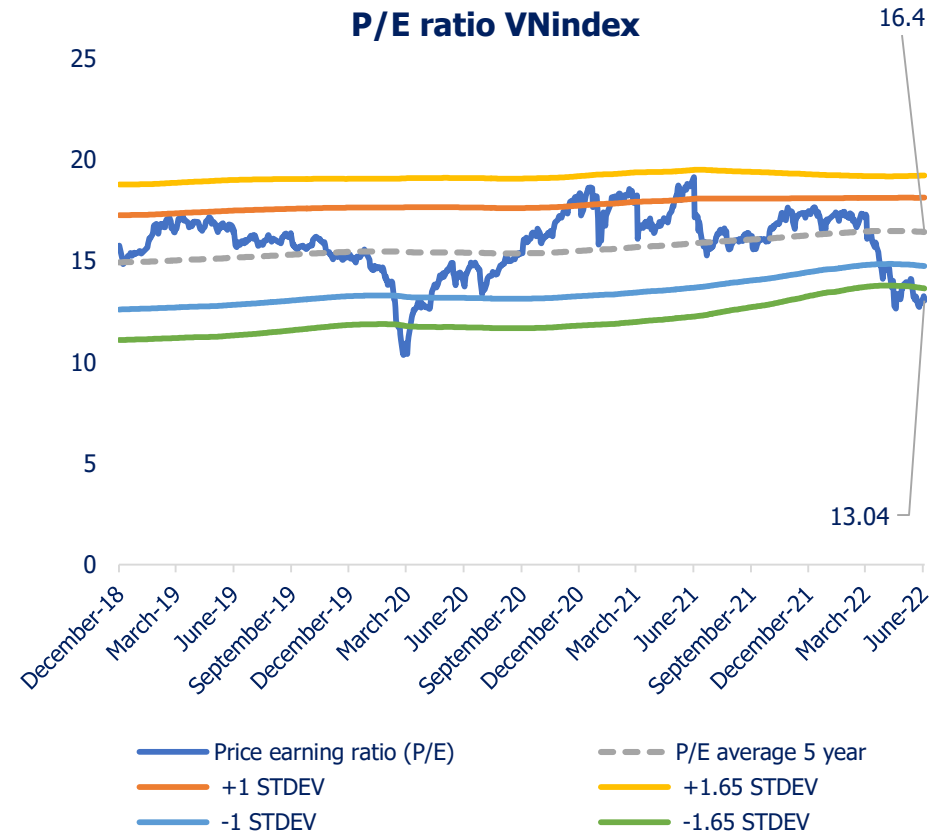
TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 7

□ P/E của VN-Index hiện là 13,04 lần, thấp hơn 20,5% so với mức trung bình định giá thị trường trong 5 năm gần nhất (16,4 lần) và thấp hơn một số thị trường chứng khoán khác trong khu vực Đông Nam Á.

Định giá TTCK VN



P/E ratio VNindex

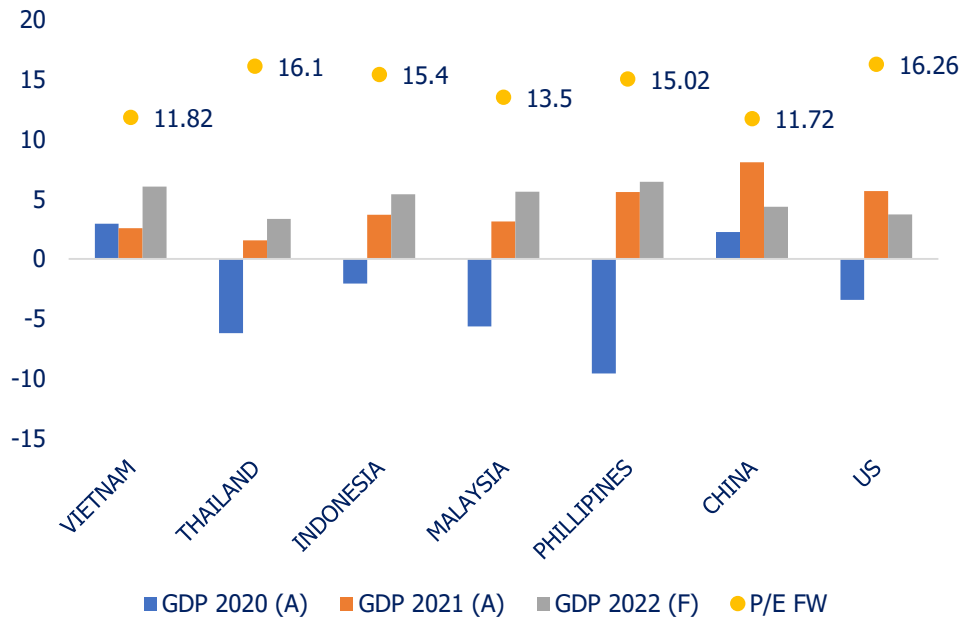


Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

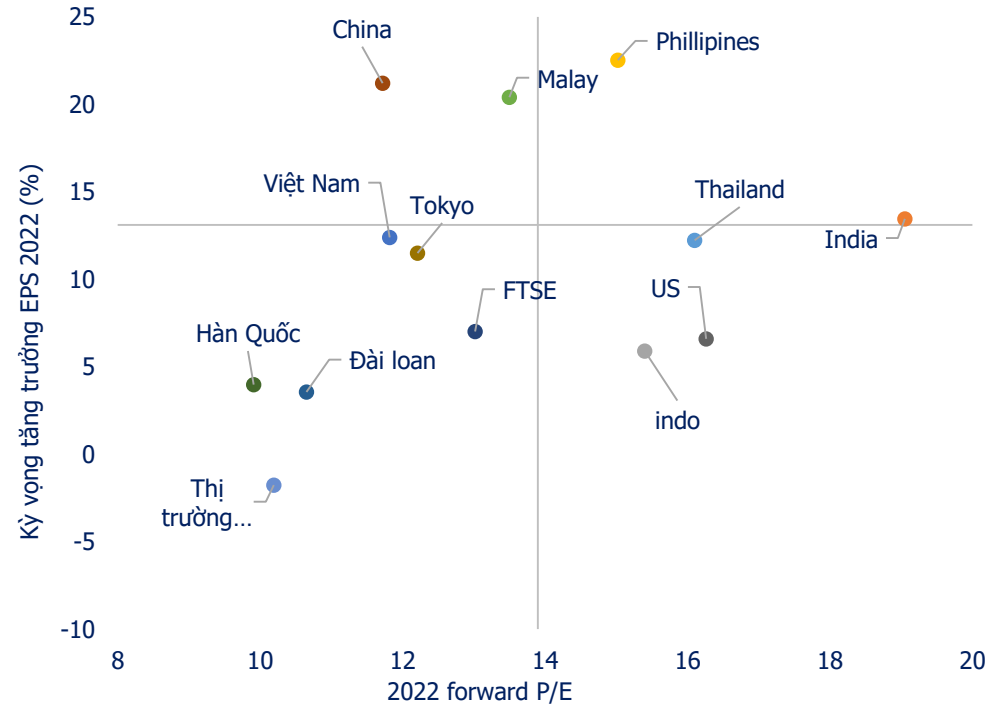


TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 7

TTCK VN so với các nước trên thế giới



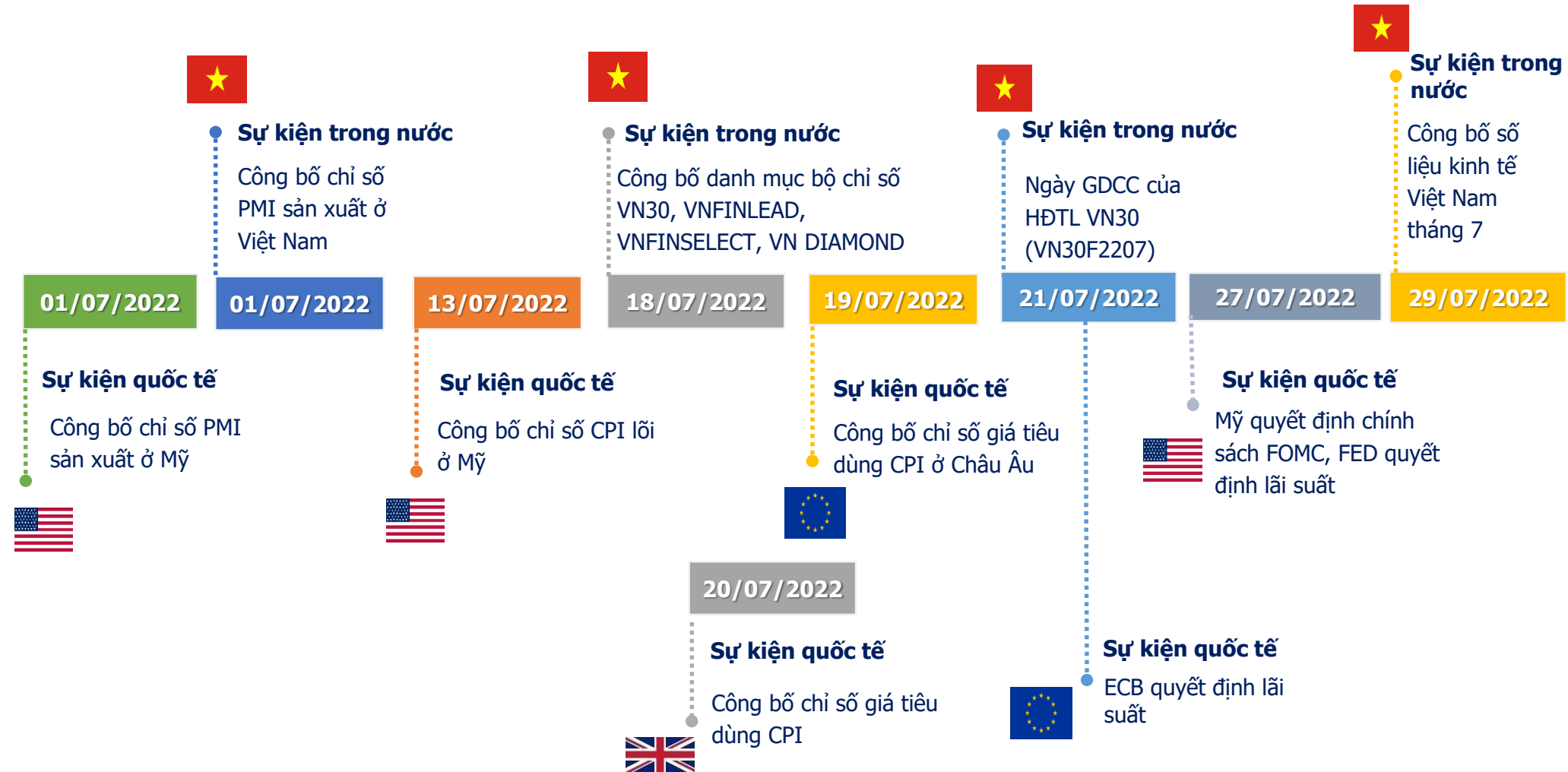
Kỳ vọng tăng trưởng EPS, P/E Foward 2022



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 7



Nguồn: Investing.com, VanEck, FTSE Russell, HNX, SHS tổng hợp



THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (1.000đ)	Giá cao nhất trong tháng	Giá tại ngày 30/06/2022	Cập nhật mới
1	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam	137-139	130,2	112,4	<ul style="list-style-type: none"> Tổng doanh thu 6 tháng 2022 đạt 54.560,6 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước. Lãi trước thuế 8.676,7 tỷ đồng, tăng 56%. Lợi nhuận sau thuế đạt 6.919,5 tỷ đồng, vượt 87% kế hoạch 6 tháng và tăng 59%.
2	GEG	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	27-29	26,5	24,5	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành cổ phiếu thưởng iảng vốn điều lệ: Vốn điều lệ cũ 3.037.155.260.000 VNĐ. Vốn điều lệ mới 3.219.369.020.000 VNĐ
3	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	73-75	62,2	52	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu: Vốn điều lệ hiện tại: 3.013.779.570.000 VNĐ. Chào bán tối đa 100.459.319 cổ phiếu, tương ứng tỉ lệ 3:1. Giá phát hành 20.000 VNĐ. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 4.018.372.760.000 VNĐ.
4	DRI	CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk	17-18	14,7	11,9	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Kế hoạch kinh doanh 2022 với tổng doanh thu 700 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế 85.731 tỷ đồng
5	PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	25-27	24,06	20,2	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu 6 tháng 2022 hợp nhất đạt khoảng 4.100 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 500 tỷ đồng, thực hiện được 63% kế hoạch doanh thu và 83% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế cả năm.



THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (1.000đ)	Giá cao nhất trong tháng	Giá tại ngày 30/06/2022	Cập nhật mới
6	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	115	100	86,2	
7	BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	35,5	33,5	
8	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	55	38,9	35,55	
9	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	100-102	86	60,4	<ul style="list-style-type: none">PTB vừa triển khai dự án căn hộ thứ hai mang tên Phú Tài Central Life, dự kiến sẽ đóng góp 8% vào LNST giai đoạn 2024-2025. Dự án tọa lạc tại khu trung tâm Thành phố Quy Nhơn, diện tích sàn sử dụng khoảng 20.000 m2 với giá chào bán là khoảng 25 triệu đồng/m2. Công ty đã được phê duyệt quy hoạch 1/500 cho dự án và dự kiến bắt đầu bàn giao vào cuối năm 2023.
10	DGW	Công ty cổ phần Thế giới số	83	78,2	63,9	
11	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	158	130,4	128,5	
12	FRT	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	154	103,9	91,2	



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 7

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (1.000đ)	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	Luận điểm đầu tư
1	BSR	CTCP Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	33-34	65,25%	25,19%	<ul style="list-style-type: none"> BSR là nhà máy lọc dầu đầu tiên và hiện là một trong 2 nhà máy lọc dầu duy nhất tại Việt Nam đang hoạt động. Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh, trong 5 tháng đầu năm, sản lượng sản xuất và tiêu thụ lần lượt đạt 2,8 triệu tấn và 2,8 triệu tấn sản phẩm, thực hiện 44% và 42% kế hoạch năm. Doanh thu trên 65.840 tỷ đồng, thực hiện 72% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 6.764 tỷ đồng, vượt xa kế hoạch được giao (1.295 tỷ đồng). Dự kiến lợi nhuận 06 tháng đầu năm vượt kế hoạch năm 2022. Kỳ vọng giá dầu Brent trung bình duy trì ở mức cao trên 90USD trong năm 2022. KQKD 06 tháng cuối năm 2022 tiếp tục khả quan do: 1/Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu phục hồi sau đại dịch; 2/Hưởng lợi từ diễn biến giá dầu duy trì ở mức cao, giúp cải thiện crack spread, từ đó cải thiện biên lợi nhuận của BSR. Trong dài hạn BSR sẽ triển khai dự án mở rộng nâng công suất nhà máy từ 6,5tr tấn lên 8,5tr tấn dầu thô/năm.
2	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	106	82,73%	318,01%	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng tính cực với doanh thu tháng 5/2022 đạt 1.508 tỷ đồng (+ 96% YoY), lũy kế 5 tháng đầu năm 2022 doanh thu đạt 6.432 tỷ đồng (+90% YoY). Trong năm 2022, Công ty đặt kế hoạch doanh thu 13.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.600 tỷ đồng, lần lượt tăng 43,6% và 45,6% so với thực hiện trong năm 2021. Tiếp tục đầu tư 1.530 tỷ đồng xây nhà máy, xưởng chế biến mới, tăng thêm dây chuyền sản xuất Collagen, phát triển trung tâm cá giống và mở rộng tổng diện tích nuôi khoảng 100-150 ha. Trong năm 2022, Công ty có thể nâng tỷ trọng cá nguyên liệu tự cung lên mức 70%. Cơ hội phát triển tại Châu Âu và Trung Quốc khi thuế nhập khẩu vào EU giảm từ 5,5% xuống 0% trong năm 2024 (EVFTA) và thiếu hụt nguồn cung cá minh thái; dự kiến nhu cầu cá tra tại Trung Quốc sẽ bùng nổ sau khi mở cửa trở lại.



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 7

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (1.000đ)	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	Luận điểm đầu tư
3	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	41-43	2,42%	42,93%	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì mức tăng trưởng lợi nhuận với hiệu quả hoạt động duy trì ở Top đầu trong ngành nhờ vị thế hàng đầu trong mảng Ngân hàng đầu tư (IB). Tổng giá trị các thương vụ IB hiện đang thực hiện khoảng 40 nghìn tỷ đồng sẽ hỗ trợ cho VCI trong bối cảnh thị trường kém tích cực hơn 2021. Bên cạnh nhóm khách hàng tổ chức, VCI sẽ tập trung phát triển thêm khách hàng cá nhân bằng cải thiện công nghệ và mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ. Dự địa phát triển quy mô thị trường chứng khoán trong dài hạn vẫn rất lớn. Nhóm chứng khoán hưởng lợi nhờ rút ngắn chu kỳ thanh toán T+3 thành T+2, dự kiến được áp dụng trong tháng 08/2022.
4	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	24-26	40,04%	122,32%	<ul style="list-style-type: none"> Sau giai đoạn giảm điểm mạnh tính từ vùng đỉnh 46.000-50.000, vùng giá hiện tại 16.000-18.000 là vùng hỗ trợ của xu hướng tăng trưởng tính từ năm 2012. Doanh thu lợi nhuận của VCG trong năm 2022 dự báo tăng mạnh nhờ ghi nhận doanh thu giai đoạn 1 của Cát Bà Amatina (100 biệt thự) thông qua công ty con Vinaconex ITC (VCG sở hữu 51%). Theo kế hoạch, doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt hơn 15.300 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.400 tỷ đồng, đạt lần lượt 243% và 269% so với thực hiện 2021. Dự án Cát Bà Amatina tổng diện tích 173,2ha, tổng vốn đầu tư gần 1 tỷ USD dự kiến sẽ hoàn thành công tác đầu tư năm 2025 và hoàn thành bán hàng kinh doanh năm 2028, tổng lợi nhuận sau thuế ước tính hơn 16 nghìn tỷ đồng. Sản lượng đầu tư trong năm 2022 tại Cát Bà - Amatina dự kiến đạt khoảng 2.000 tỷ đồng. Mảng xây lắp được hưởng lợi từ các dự án đầu tư công trong 06 tháng cuối năm 2022 và các năm tới. Giá trị các hợp đồng xây lắp mà Tổng công ty ký đến thời điểm hiện tại lên tới hơn 10.000 tỷ đồng. Trong đó có nhiều dự án đầu tư công trọng điểm quốc gia như các gói thầu lớn của dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2021: Phan Thiết - Dầu Giây; Vĩnh Hào Phan Thiết; Mai Sơn - QL45; Nghi Sơn - QL45; dự án đầu tư xây dựng Cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2 – Hà Nội, một số gói thầu của các dự án xây dựng sân bay Long Thành.



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 7

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (1.000đ)	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	Luận điểm đầu tư
5	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	87-90	1,16%	-4,1%	<ul style="list-style-type: none">▪ Kỳ vọng tích cực với mảng cao su của DPR khi giá cao su vẫn tiếp tục ở mức cao bên cạnh nhu cầu phục hồi và Tăng trưởng mạnh nhờ vào BĐS khu công nghiệp.▪ KCN Bắc và Nam Đồng Phú mở rộng (tổng diện tích 797 ha) đang được triển khai và dự kiến KCN Bắc Đồng Phú sẽ bắt đầu cho thuê từ 2023 với giá thuê kỳ vọng 75USD/m2/kỳ thuê, cao hơn khoảng 40% so với giá thuê trung bình của 2 KCN hiện tại của DPR. Dự án Nam Đồng Phú dự kiến có thể cho thuê từ 2026.▪ Có thể nhận được tiền đền bù đất trong trường hợp tỉnh Bình Phước chuyển giao một phần diện tích đất DPR đang quản lý cho đơn vị khác để sản xuất kinh doanh, giá đền bù khoảng 1 tỷ đồng/ha.



TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng phụ trách: Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
Cuong.hnv2@shs.com.vn

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Trưởng nhóm: Đoàn Thị Ánh Nguyệt
Nguyet.dta@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
Thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
Thang.nd@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Hồng Mây
May.th@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
Kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg, FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:
Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn